**Network and ttdl**

**I. TCP/IP**

***1. Giao thức nào sau đây là ví dụ về giao thức tầng vận chuyển TCP/IP? (Chọn hai câu trả lời.)***

**(Giao thức nào sau đây là ví dụ của lớp giao thức truyền tải TCP/IP? (Chọn hai câu trả lời.))**

Một. Ethernet b. HTTP

c. Sở hữu trí tuệ d. UDP

đ. SMTP f. TCP

***2. Giao thức nào sau đây là ví dụ về giao thức tầng liên kết dữ liệu TCP/IP? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Giao thức nào sau đây là ví dụ của lớp giao thức liên kết dữ liệu TCP/IP? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Ethernet b. HTTP

c. Sở hữu trí tuệ d. UDP

đ. SMTP f. TCP g. hợp tác công tư

***3. Quá trình HTTP yêu cầu TCP gửi một số dữ liệu và đảm bảo rằng nó được nhận chính xác là một ví dụ về điều gì?***

**Quá trình HTTP yêu cầu TCP gửi một số dữ liệu và chắc chắn rằng nó được nhận một cách chính xác là một ví dụ về điều gì?**

Một. Tương tác cùng lớp

***b.*** Tương tác lớp liền kề (Tương giáp lớp liền kề ***)***

c. mô hình OSI

đ. Tất cả những câu trả lời này là chính xác.

***4. Quá trình TCP trên một máy tính đánh dấu phân đoạn TCP là phân đoạn 1 và máy tính nhận sau đó xác nhận đã nhận phân đoạn TCP 1 là một ví dụ về điều gì?***

**Quá trình TCP trên một máy tính đánh dấu phân đoạn TCP là phân đoạn 1, và máy tính nhận sau đó xác nhận đã nhận phân đoạn TCP 1 là một ví dụ về điều gì?**

Một. Đóng gói dữ liệu

b. Tương tác cùng lớp (Tương tác cùng một lớp)

c. Tương tác lớp liền kề

đ. Mô hình OSI e. Tất cả những câu trả lời này là chính xác

***5. Quá trình máy chủ web thêm tiêu đề TCP vào nội dung của trang web, tiếp theo là thêm tiêu đề IP, sau đó thêm tiêu đề liên kết dữ liệu và đoạn giới thiệu, là một ví dụ về điều gì?***

**Quá trình máy chủ web thêm tiêu đề TCP vào nội dung của trang web, tiếp theo là thêm tiêu đề IP và sau đó thêm tiêu đề liên kết dữ liệu và giới thiệu đoạn giới thiệu, là một ví dụ về điều gì?**

Một. Data encapsulation (Đóng gói dữ liệu)

b. Tương tác cùng lớp

c. mô hình OSI

đ. Tất cả những câu trả lời này là chính xác.

***6. Thuật ngữ nào sau đây được sử dụng cụ thể để xác định thực thể được tạo khi đóng gói dữ liệu bên trong các tiêu đề và đoạn giới thiệu lớp liên kết dữ liệu?***

**Thuật ngữ nào sau đây được sử dụng đặc biệt để xác định tính khả thi được tạo khi đóng gói dữ liệu bên trong tiêu đề và đoạn giới thiệu của lớp liên kết dữ liệu?**

Một. Dữ liệu b. đoạn

c. Đoạn d. Khung

đ. gói tin

***7. Thuật ngữ đóng gói OSI nào có thể được sử dụng thay cho thuật ngữ khung?***

**Thuật ngữ đóng gói OSI nào có thể được sử dụng thay thế cho các khung thuật ngữ?**

Một. PDU lớp 1 b. PDU lớp 2 c. PDU lớp 3

đ. PDU lớp 5 e. PDU lớp 7

**II. mạng LAN**

***1. Trong mạng LAN dành cho văn phòng nhỏ, một số thiết bị người dùng kết nối với mạng LAN bằng cáp, trong khi những thiết bị khác kết nối bằng công nghệ không dây (và không có cáp). Điều nào sau đây là đúng về việc sử dụng Ethernet trong mạng LAN này?***

**Trong mạng LAN cho văn phòng nhỏ, một số thiết bị người dùng kết nối với mạng LAN bằng cáp, trong khi các thiết bị khác kết nối bằng công nghệ không dây (và không có cáp). Điều gì sau đây là đúng về việc sử dụng Ethernet trong mạng LAN này?**

Một. Chỉ những thiết bị sử dụng cáp mới sử dụng Ethernet.

( Chỉ những thiết bị sử dụng cáp đang sử dụng Ethernet.)

b. Chỉ những thiết bị sử dụng mạng không dây mới sử dụng Ethernet.

c. Cả thiết bị sử dụng cáp và thiết bị sử dụng mạng không dây đều sử dụng Ethernet.

đ. Không có thiết bị nào đang sử dụng Ethernet.

***2. Tiêu chuẩn Ethernet nào sau đây xác định Gigabit Ethernet qua cáp UTP?***

**Tiêu chuẩn Ethernet nào sau đây được định nghĩa là Gigabit Ethernet qua cáp UTP?**

Một. 10GBASE-T b. 100BASE-T

c. 1000BASE-T d. Không có câu trả lời nào khác là đúng.

***3. Điều nào sau đây là đúng về cáp chéo Ethernet cho Fast Ethernet?***

**Điều nào sau đây là đúng về cáp chéo Ethernet cho Fast Ethernet?**

Một. Chân 1 và 2 được đảo ngược ở đầu kia của cáp.

b. Chân 1 và 2 ở một đầu của cáp kết nối với chân 3 và 6 ở đầu kia của cáp.

( Chân 1 và 2 trên đầu cáp kết nối với chân 3 và 6 ở đầu kia của cáp.)

c. Chân 1 và 2 ở một đầu của cáp kết nối với chân 3 và 4 ở đầu kia của cáp.

đ. Cáp có thể dài tới 1000 mét để vượt qua giữa các tòa nhà.

đ. Không có câu trả lời nào khác là đúng.

***4. Mỗi câu trả lời liệt kê hai loại thiết bị được sử dụng trong mạng 100BASE-T. Nếu các thiết bị này được kết nối bằng cáp Ethernet UTP, cặp thiết bị nào sẽ yêu cầu cáp nối thẳng? (Chọn ba câu trả lời.)***

**Mỗi câu trả lời đều liệt kê hai loại thiết bị được sử dụng trong mạng 100BASE-T. Nếu các thiết bị này được kết nối với cáp Ethernet UTP, thì cặp thiết bị nào sẽ yêu cầu cáp đi thẳng? (Chọn ba câu trả lời.)**

Một. PC và bộ định tuyến b. PC và công tắc

c. Hub và switch d. Bộ định tuyến và trung tâm

đ. Điểm truy cập không dây (cổng Ethernet) và công tắc

(Điểm truy cập không dây (cổng Ethernet) và công tắc)

***5. Ưu điểm nào sau đây của việc sử dụng cáp quang đa chế độ cho liên kết Ethernet thay vì UTP hoặc cáp quang đơn mode?***

**Ưu điểm nào sau đây của việc sử dụng chế độ sợi quang đa cho liên kết Ethernet thay vì chế độ UTP hoặc sợi quang đơn?**

Một. Để đạt được khoảng cách xa nhất có thể cho liên kết đơn đó.

b. Để mở rộng liên kết ngoài 100 mét trong khi vẫn giữ chi phí ban đầu thấp nhất có thể.

(Để mở rộng liên kết xa hơn 100 mét trong khi vẫn giữ chi phí ban đầu thấp nhất có thể.)

c. Để tận dụng kho mô-đun SFP/SFP+ dựa trên laser hiện có.

đ. Để tận dụng kho mô-đun SFP/SFP+ dựa trên đèn LED hiện có.

***6. Điều nào sau đây là đúng về thuật toán CSMA/CD?***

**Điều gì sau đây là đúng về thuật toán CSMA / CD?**

Một. Thuật toán không bao giờ cho phép xung đột xảy ra.

b. Xung đột có thể xảy ra, nhưng thuật toán xác định cách máy tính nhận thấy xung đột và cách khôi phục.

( Các nhiệm vụ va chạm có thể xảy ra, nhưng thuật toán xác định cách các máy tính sẽ nhận thấy một nhiệm vụ va chạm và cách phục hồi.)

c. Thuật toán chỉ hoạt động với hai thiết bị trên cùng một Ethernet.

đ. Không có câu trả lời nào khác là đúng.

***7. Điều nào sau đây là đúng về trường Ethernet FCS?***

**Điều gì sau đây là đúng về trường Ethernet FCS?**

Một. Ethernet sử dụng FCS để khôi phục lỗi.

b. Nó dài 2 byte.

c. Nó nằm trong đoạn giới thiệu Ethernet, không phải tiêu đề Ethernet.

( Nó nằm trong Ethernet giới thiệu đoạn, không phải ở tiêu đề Ethernet.)

đ. Nó được sử dụng để mã hóa.

***8. Điều nào sau đây là đúng về định dạng địa chỉ Ethernet? (Chọn ba câu trả lời.)***

**Điều gì sau đây là đúng về định dạng của địa chỉ Ethernet? (Chọn ba câu trả lời.)**

Một. Mỗi nhà sản xuất đặt một mã OUI duy nhất vào 2 byte đầu tiên của địa chỉ.

b. Mỗi nhà sản xuất đặt một mã OUI duy nhất vào 3 byte đầu tiên của địa chỉ.

( Mỗi nhà sản xuất đặt một mã OUI duy nhất vào 3 byte đầu tiên của địa chỉ.)

c. Mỗi nhà sản xuất đặt một mã OUI duy nhất vào nửa đầu của địa chỉ.

( Mỗi nhà sản xuất đặt một mã OUI duy nhất vào nửa đầu của địa chỉ.)

đ. Phần địa chỉ chứa mã của nhà sản xuất này được gọi là MAC.

đ. Phần địa chỉ chứa mã của nhà sản xuất này được gọi là OUI.

( Phần địa chỉ chứa mã của nhà sản xuất này được gọi là OUI)

f. Phần địa chỉ chứa mã của nhà sản xuất này không có tên cụ thể.

***9. Thuật ngữ nào sau đây mô tả các địa chỉ Ethernet có thể được sử dụng để gửi một khung được gửi tới nhiều thiết bị trong mạng LAN? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Thuật ngữ nào sau đây mô tả địa chỉ Ethernet có thể được sử dụng để gửi một khung được phân phối đến nhiều thiết bị trong mạng LAN? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Ghi địa chỉ b. địa chỉ unicast

c. Địa chỉ quảng bá d. địa chỉ phát đa hướng

**III. ĐỊNH TUYẾN WAN VÀ IP**

***1. Trường nào sau đây trong tiêu đề HDLC được sử dụng bởi các bộ định tuyến của Cisco được Cisco bổ sung, ngoài HDLC tiêu chuẩn ISO?***

**Cisco bổ sung thêm trường nào sau đây trong tiêu đề HDLC được sử dụng bởi bộ định tuyến Cisco, ngoài HDLC theo tiêu chuẩn ISO?**

Một. Cờ b. Kiểu

c. Địa chỉ d. FCS

***2. Hai bộ định tuyến, R1 và R2, kết nối bằng dịch vụ Ethernet qua MPLS. Dịch vụ chỉ cung cấp dịch vụ điểm-điểm giữa hai bộ định tuyến này, dưới dạng dịch vụ Ethernet lớp 2. Điều nào sau đây có khả năng đúng nhất về mạng WAN này? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Hai bộ định tuyến, R1 và R2, kết nối với dịch vụ Ethernet qua MPLS. Dịch vụ này chỉ cung cấp dịch vụ điểm-điểm giữa hai bộ định tuyến này, dưới dạng dịch vụ Ethernet lớp 2. Điều nào sau đây có khả năng đúng nhất về mạng WAN này? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. R1 sẽ kết nối với một liên kết Ethernet vật lý, với đầu kia của cáp được kết nối với R2.

b. R1 sẽ kết nối với một liên kết Ethernet vật lý, với đầu kia của cáp được kết nối với một thiết bị tại điểm hiện diện của nhà cung cấp dịch vụ WAN.

( R1 sẽ kết nối với vật lý Ethernet liên kết, với đầu kia của cáp được kết nối với thiết bị tại điểm có mặt của nhà cung cấp dịch vụ WAN.)

c. R1 sẽ chuyển tiếp các khung liên kết dữ liệu tới R2 bằng cách sử dụng tiêu đề/đoạn giới thiệu HDLC.

đ. R1 sẽ chuyển tiếp các khung liên kết dữ liệu tới R2 bằng tiêu đề/đoạn giới thiệu Ethernet.

(R1 sẽ chuyển các khung liên kết dữ liệu sang R2 bằng cách sử dụng tiêu đề / đoạn giới thiệu Ethernet.)

***3. Hãy tưởng tượng một mạng có hai bộ định tuyến được kết nối bằng liên kết nối tiếp HDLC điểm-điểm. Mỗi bộ định tuyến có một Ethernet, với PC1 chia sẻ Ethernet với Router1 và PC2 chia sẻ Ethernet với Router2. Khi PC1 gửi dữ liệu đến PC2, điều nào sau đây là đúng?***

**Hãy tưởng tượng một mạng có hai bộ định tuyến được kết nối với một liên kết nối tiếp HDLC point-point. Mỗi bộ định tuyến có một Ethernet, với PC1 chia sẻ Ethernet với Router1 và PC2 chia sẻ Ethernet với Router2. Khi PC1 gửi dữ liệu đến PC2, điều gì sau đây là đúng?**

Một. Bộ định tuyến1 tách tiêu đề Ethernet và đoạn giới thiệu ra khỏi khung nhận được từ PC 1, không bao giờ được sử dụng lại.

( Bộ định tuyến 1 phân tách tiêu đề Ethernet và đoạn giới thiệu ra khỏi các khung nhận được từ PC1, không bao giờ được sử dụng lại.)

b. Bộ định tuyến1 đóng gói khung Ethernet bên trong tiêu đề HDLC và gửi khung tới Bộ định tuyến2, bộ định tuyến này trích xuất khung Ethernet để chuyển tiếp tới PC2.

c. Bộ định tuyến1 tách tiêu đề Ethernet và đoạn giới thiệu ra khỏi khung nhận được từ PC1, khung này được Bộ định tuyến2 tạo lại chính xác trước khi chuyển tiếp dữ liệu đến PC2.

đ. Bộ định tuyến1 loại bỏ các tiêu đề Ethernet, IP và TCP và xây dựng lại các tiêu đề thích hợp trước khi chuyển tiếp gói đến Bộ định tuyến2.

***4. Bộ định tuyến thường sử dụng điều nào sau đây khi đưa ra quyết định định tuyến các gói TCP/IP?***

**Định tuyến thông thường sử dụng cách nào sau đây khi đưa ra quyết định về định tuyến gói tin TCP / IP?**

Một. Địa chỉ MAC đích b. địa chỉ Nguồn MAC

c. Địa chỉ IP đích d. Nguồn Địa chỉ IP

đ. Địa chỉ MAC và IP đích

***5. Điều nào sau đây là đúng về máy chủ TCP/IP được kết nối mạng LAN và các lựa chọn định tuyến (chuyển tiếp) IP của nó?***

**Điều gì sau đây là đúng về máy chủ lưu trữ TCP / IP được kết nối với mạng LAN và các lựa chọn IP định tuyến (chuyển tiếp) của nó?**

Một. Máy chủ luôn gửi các gói đến cổng mặc định của nó.

b. Máy chủ không bao giờ gửi các gói đến cổng mặc định của nó.

c. Máy chủ gửi các gói đến cổng mặc định của nó nếu địa chỉ IP đích nằm trong một mạng con khác với máy chủ.

( Máy chủ sẽ gửi các gói đến cổng mặc định của nó nếu địa chỉ IP đích nằm trong mạng con khác với máy chủ.)

đ. Máy chủ gửi các gói đến cổng mặc định của nó nếu địa chỉ IP đích nằm trong cùng mạng con với máy chủ.

***6. Chức năng nào sau đây là của giao thức định tuyến? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Chức năng nào sau đây là chức năng của giao thức định tuyến? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Quảng cáo các tuyến đường đã biết đến các bộ định tuyến lân cận

( Quảng cáo các tuyến đường đã biết đến các bộ định tuyến lân cận)

b. Học các tuyến cho các mạng con được kết nối trực tiếp với bộ định tuyến

c. Học các tuyến và đưa các tuyến đó vào bảng định tuyến cho các tuyến được quảng cáo tới bộ định tuyến bởi các bộ định tuyến lân cận

( Tìm hiểu các tuyến đường và đưa các tuyến đường đó vào bảng định tuyến cho các tuyến đường là các tuyến lân cận của nó quảng cáo cho tuyến đường)

đ. Chuyển tiếp các gói IP dựa trên địa chỉ IP đích của gói

***7. Một công ty triển khai mạng TCP/IP, với PC1 nằm trên mạng LAN Ethernet. Giao thức và tính năng nào sau đây yêu cầu PC1 tìm hiểu thông tin từ một số thiết bị máy chủ khác?***

**Một công ty phát triển mạng TCP / IP, với PC1 nằm trên mạng LAN Ethernet. Giao thức và tính năng nào sau đây yêu cầu PC1 tìm hiểu thông tin từ một số thiết bị máy chủ khác?**

Một. ARP b. ping

c. DNS d. Không có câu trả lời nào trong số này là đúng

**IV. Giao diện dòng lệnh**

***1. Ở chế độ nào bạn có thể gõ lệnh show mac address-table và mong đợi nhận được phản hồi với các mục trong bảng MAC? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Bạn có thể nhập lệnh để hiển thị bảng địa chỉ mac ở bất kỳ chế độ nào và mong đợi nhận được phản hồi với các mục nhập bảng MAC? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Chế độ người dùng b. bật chế độ

c. Chế độ cấu hình toàn cục d. Chế độ cấu hình giao diện

***2. Bạn có thể gõ lệnh tải lại ở chế độ nào sau đây của CLI và mong muốn công tắc khởi động lại?***

**Ở bất kỳ chế độ nào sau đây của CLI, bạn có thể nhập lệnh tải xuống và mong muốn công tắc khởi động lại không?**

Một. Chế độ người dùng

b. bật chế độ

c. Chế độ cấu hình toàn cầu

đ. Chế độ cấu hình giao diện

***3. Điều nào sau đây là sự khác biệt giữa Telnet và SSH được hỗ trợ bởi bộ chuyển mạch Cisco?***

**Điều gì sau đây là sự khác biệt giữa Telnet và SSH khi được hỗ trợ bởi bộ chuyển mạch Cisco?**

Một. SSH mã hóa mật khẩu được sử dụng khi đăng nhập, nhưng không mã hóa lưu lượng truy cập khác; Telnet không mã hóa gì cả.

b. SSH mã hóa tất cả dữ liệu trao đổi, kể cả mật khẩu đăng nhập; Telnet không mã hóa gì cả.

( SSH mã hóa tất cả các trao đổi dữ liệu, bao gồm cả mật khẩu đăng nhập; Telnet không mã hóa bất cứ điều gì cả.)

c. Telnet được sử dụng từ các hệ điều hành của Microsoft và SSH được sử dụng từ các hệ điều hành UNIX và Linux.

đ. Telnet chỉ mã hóa trao đổi mật khẩu; SSH mã hóa tất cả các trao đổi dữ liệu.

***4. Loại bộ nhớ switch nào được sử dụng để lưu trữ cấu hình mà switch sử dụng khi nó hoạt động?***

**Loại bộ nhớ switch nào được sử dụng để lưu cấu hình được sử dụng bởi switch khi nó hoạt động và đang hoạt động?**

Một. ram b. ROM

c. Đèn nháy d. NVRAM e. bong bóng

***5. Lệnh nào chép cấu hình từ RAM vào NVRAM?***

**Lệnh nào sao chép cấu hình từ RAM vào NVRAM?**

Một. sao chép running-config tftp b. sao chép tftp running-config

c. chép running-config start-up-config d. sao chép start-up-config running-config

đ. sao chép startup-config running-config f. sao chép running-config startup-config

***6. Người dùng chuyển đổi hiện đang ở chế độ cấu hình dòng bảng điều khiển. Điều nào sau đây sẽ đặt người dùng ở chế độ kích hoạt? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Switch người dùng hiện đang ở chế độ cấu hình bảng điều khiển dòng. Điều nào sau đây sẽ đặt người dùng ở chế độ bật? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Sử dụng lệnh thoát một lần b. Using the end command once( Sử dụng lệnh kết thúc một lần)

c. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+Z một lần d. Sử dụng lệnh thoát

**V. CHUYỂN ĐỔI MẠNG LAN**

***1. Câu nào sau đây mô tả một phần của quá trình switch quyết định chuyển tiếp một khung đến một địa chỉ MAC unicast đã biết?***

**Câu nào sau đây mô tả một phần của quá trình cách bộ chuyển mạch quyết định chuyển tiếp một khung dành cho địa chỉ MAC unicast đã biết?**

Một. Nó so sánh địa chỉ đích unicast với bảng bắc cầu hoặc địa chỉ MAC.

( Nó so sánh địa chỉ đích unicast với bắc cầu hoặc địa chỉ MAC.)

b. Nó so sánh địa chỉ nguồn unicast với bảng bắc cầu hoặc địa chỉ MAC.

c. Nó chuyển tiếp khung ra tất cả các giao diện trong cùng một Vlan ngoại trừ giao diện đến.

đ. Nó so sánh địa chỉ IP đích với địa chỉ MAC đích.

đ. Nó so sánh giao diện đến của khung với mục nhập MAC nguồn trong bảng MACaddress.

***2. Câu nào sau đây mô tả một phần của quá trình một bộ chuyển mạch LAN quyết định chuyển tiếp một khung dành cho một địa chỉ MAC quảng bá?***

**Câu nào sau đây mô tả một phần của quy trình cách một bộ chuyển mạch mạng LAN quyết định chuyển tiếp một khung dành cho địa chỉ MAC quảng bá?**

Một. Nó so sánh địa chỉ đích unicast với bảng bắc cầu hoặc địa chỉ MAC.

b. Nó so sánh địa chỉ nguồn unicast với bảng bắc cầu hoặc địa chỉ MAC.

c. Nó chuyển tiếp khung ra tất cả các giao diện trong cùng một Vlan ngoại trừ giao diện đến.

( Nó chuyển các khung ra tất cả các giao diện trong cùng một VLAN ngoại trừ giao diện đến.)

đ. Nó so sánh địa chỉ IP đích với địa chỉ MAC đích.

đ. Nó so sánh giao diện đến của khung với mục MAC nguồn trong bảng địa chỉ MAC.

***3. Câu nào sau đây mô tả đúng nhất những gì một công tắc thực hiện với một khung dành cho một địa chỉ unicast không xác định?***

**Câu nào sau đây mô tả đúng nhất điều gì mà một bộ chuyển mạch thực hiện với một khung dành cho một địa chỉ unicast không xác định?**

Một. Nó chuyển tiếp tất cả các giao diện trong cùng một Vlan ngoại trừ giao diện đến.

( Nó chuyển tiếp tất cả các giao diện trong cùng một VLAN ngoại trừ giao diện đến.)

b. Nó chuyển tiếp khung ra một giao diện được xác định bởi mục phù hợp trong bảng địa chỉ MAC.

c. Nó so sánh địa chỉ IP đích với địa chỉ MAC đích.

đ. Nó so sánh giao diện đến của khung với mục MAC nguồn trong bảng địa chỉ MAC.

***4. Công tắc thực hiện phép so sánh nào sau đây khi quyết định có nên thêm một địa chỉ MAC mới vào bảng địa chỉ MAC của nó hay không?***

**Sự so sánh nào sau đây thực hiện một bộ chuyển mạch khi quyết định có nên thêm địa chỉ MAC mới vào bảng địa chỉ MAC của nó hay không?**

Một. Nó so sánh địa chỉ đích unicast với bảng bắc cầu hoặc địa chỉ MAC.

b. Nó so sánh địa chỉ nguồn unicast với bảng bắc cầu hoặc địa chỉ MAC.

( Nó so sánh địa chỉ nguồn unicast với bảng bắc cầu hoặc địa chỉ MAC.)

c. Nó so sánh VLAN ID với bảng bắc cầu hoặc địa chỉ MAC.

đ. Nó so sánh mục nhập bộ đệm ARP của địa chỉ IP đích với bảng bắc cầu hoặc địa chỉ MAC.

***5. Bộ chuyển mạch Cisco Catalyst có 24 cổng 10/100, được đánh số từ 0/1 đến 0/24. Mười PC kết nối với 10 cổng được đánh số thấp nhất, với những PC đó hoạt động và gửi dữ liệu qua mạng. Các cổng khác không được kết nối với bất kỳ thiết bị nào. Câu trả lời nào sau đây liệt kê các sự kiện được hiển thị bởi lệnh hiển thị trạng thái giao diện?***

**Một bộ chuyển mạch Cisco Catalyst có 24 cổng 10/100, được đánh số từ 0/1 đến 0/24. Mười PC kết nối với 10 cổng được đánh số thấp nhất, với những PC sẽ hoạt động và gửi dữ liệu qua mạng. Các cổng khác không được kết nối với bất kỳ thiết bị nào. Câu trả lời nào sau đây liệt kê các sự kiện được hiển thị bằng lệnh trạng thái giao diện được hiển thị?**

Một. Cổng Ethernet 0/1 ở trạng thái được kết nối.

b. Cổng Fast Ethernet 0/11 ở trạng thái đã kết nối.

c. Cổng Fast Ethernet 0/5 ở trạng thái đã kết nối.

đ. Cổng Ethernet 0/15 ở trạng thái không kết nối.

***6. Hãy xem xét đầu ra sau từ bộ chuyển mạch Cisco Catalyst:***

**Xem xét kết quả đầu ra sau đây từ bộ chuyển mạch Cisco Catalyst:**

***SW1# hiển thị động bảng địa chỉ mac***

***Bảng địa chỉ Mac***

***-------------------------------------------***

***Cổng loại địa chỉ Vlan Mac***

***---- ----------- -------- -----***

***1 02AA.AAAA.AAAA DYNAMIC Gi0/1***

***1 02BB.BBBB.BBBB DYNAMIC Gi0/2***

***1 02CC.CCCC.CCCC ĐỘNG Gi0/3***

***Tổng số địa chỉ Mac cho tiêu chí này: 3***

***Câu trả lời nào sau đây là đúng về công tắc này?***

Một. Đầu ra chứng minh rằng cổng Gi0/2 kết nối trực tiếp với thiết bị sử dụng địa chỉ 02BB.BBBB.BBBB .

b. Công tắc đã học được ba địa chỉ MAC kể từ khi bật công tắc.

c. Ba địa chỉ MAC được liệt kê đã được học dựa trên địa chỉ MAC đích của các khung được chuyển tiếp bởi công tắc.

đ. 02CC.CCCC.CCCC được học từ địa chỉ MAC nguồn của khung đã vào cổng Gi0/3.

( 02CC.CCCC.CCCC được học từ địa chỉ nguồn MAC của một khung đã vào cổng Gi0 / 3.)

**VI. QUẢN LÝ CÔNG TẮC CƠ BẢN**

***1. Tưởng tượng rằng bạn đã cấu hình lệnh enable secret, tiếp theo là lệnh enable password, từ bàn điều khiển. Bạn đăng xuất khỏi công tắc và đăng nhập lại tại bàn điều khiển. Lệnh nào xác định mật khẩu mà bạn phải nhập để truy cập chế độ đặc quyền?***

***Hãy tưởng tượng rằng bạn đã cấu hình lệnh bí mật cho phép, tiếp theo là lệnh kích hoạt mật khẩu, từ bảng điều khiển. Bạn đã xuất khỏi công tắc và đăng nhập lại bảng điều khiển. Lệnh xác định mật khẩu nào bạn phải nhập để truy cập chế độ đặc quyền?***

Một. kích hoạt mật khẩu b. kích hoạt bí mật c. Cả d. Lệnh mật khẩu, nếu nó được cấu hình

***2. Một kỹ sư muốn thiết lập bảo vệ bằng mật khẩu đơn giản không có tên người dùng cho một số công tắc trong phòng thí nghiệm, với mục đích ngăn những đồng nghiệp tò mò đăng nhập vào công tắc phòng thí nghiệm từ máy tính để bàn của họ. Lệnh nào sau đây sẽ là một phần hữu ích của cấu hình đó?***

***Một kỹ sư muốn thiết lập bảo vệ bằng mật khẩu đơn giản không có tên người dùng cho các thiết bị chuyển mạch trong phòng thí nghiệm, với mục đích ngăn không cho đồng nghiệp tò mò đăng nhập vào phòng thí nghiệm chuyển đổi từ máy tính to table of them. Lệnh nào sau đây sẽ là một phần hữu ích của cấu hình đó?***

Một. Lệnh con chế độ vty đăng nhập (Lệnh chế độ vty đăng nhập)

b. Lệnh con bảng điều khiển mật khẩu mật khẩu

c. Tiểu ban vty đăng nhập cục bộ

đ. Lệnh phụ ssh vty đầu vào vận chuyển

***3. Trước đây, một kỹ sư đã định cấu hình bộ chuyển mạch Cisco 2960 để cho phép truy cập Telnet để bộ chuyển mạch mong đợi mật khẩu mypassword từ người dùng Telnet. Sau đó, kỹ sư đã thay đổi cấu hình để hỗ trợ Secure Shell. Lệnh nào sau đây có thể là một phần của cấu hình mới? (Chọn hai câu trả lời.)***

***Một kỹ sư trước đây đã định cấu hình một bộ chuyển mạch Cisco 2960 để cho phép truy cập Telnet để bộ chuyển mạch mong đợi một mật khẩu của mật khẩu của tôi từ người dùng Telnet. Sau đó, kỹ sư đã thay đổi cấu hình để hỗ trợ Secure Shell. Lệnh nào sau đây có thể là một phần của cấu hình mới? (Chọn hai câu trả lời.)***

Một. Một tên người dùng mật khẩu bí mật tiểu ban chế độ vty

b. Tên người dùng tên bí mật mật khẩu lệnh cấu hình toàn cầu

( Name user name used to password toàn bộ cấu hình password )

c. Lệnh phụ chế độ vty đăng nhập cục bộ

( Lệnh cấu hình bộ đăng nhập chế độ vty cục bộ)

đ. Lệnh cấu hình toàn cầu ssh đầu vào vận chuyển

***4. Máy tính để bàn của một kỹ sư kết nối với một công tắc tại trang web chính. Một bộ định tuyến tại trang web chính kết nối với từng văn phòng chi nhánh thông qua một liên kết nối tiếp, với một bộ định tuyến nhỏ và bộ chuyển mạch tại mỗi chi nhánh. Lệnh nào sau đây phải được cấu hình trên các thiết bị chuyển mạch của văn phòng chi nhánh, ở chế độ cấu hình được liệt kê, để cho phép kỹ sư telnet đến các thiết bị chuyển mạch của văn phòng chi nhánh và chỉ cung cấp mật khẩu để đăng nhập? (Chọn ba câu trả lời.)***

**Máy tính để bàn của một kỹ sư kết nối với một bộ chuyển mạch tại địa điểm chính. Một bộ định tuyến tại địa điểm chính kết nối với mỗi văn phòng chi nhánh thông qua một liên kết nối tiếp, với một bộ định tuyến nhỏ và bộ chuyển mạch tại mỗi chi nhánh. Các lệnh sau đây phải được cấu hình trên thiết bị chuyển mạch văn phòng chi nhánh, ở chế độ cấu hình được liệt kê, để cho phép kỹ sư chuyển mạng đến thiết bị chuyển mạch văn phòng chi nhánh và chỉ cung cấp mật khẩu để nhập khẩu. đăng nhập? (Chọn ba câu trả lời.)**

Một. Lệnh địa chỉ ip trong chế độ cấu hình giao diện

( Command address ip in config interface mode)

b. Lệnh địa chỉ ip trong chế độ cấu hình toàn cầu

c. Lệnh ip default-gateway trong chế độ cấu hình VLAN

đ. Lệnh ip default-gateway trong chế độ cấu hình toàn cầu

( Lệnh ip default-gateway trong cấu hình chế độ chung)

đ. Lệnh mật khẩu trong chế độ cấu hình dòng điều khiển

f. Lệnh mật khẩu trong chế độ cấu hình dòng vty

( Command password in config line vty mode)

***5. Cấu hình bộ chuyển mạch Lớp 2 đặt tất cả các cổng vật lý của nó vào VLAN 2. Sơ đồ địa chỉ IP cho thấy địa chỉ 172.16.2.250 (với mặt nạ 255.255.255.0) được dành riêng cho bộ chuyển mạch LAN mới này sử dụng và 172.16.2.254 đã được định cấu hình trên bộ định tuyến được kết nối với cùng Vlan đó. Công tắc cần hỗ trợ các kết nối SSH vào công tắc từ bất kỳ mạng con nào trong mạng. Lệnh nào sau đây là một phần của cấu hình cần thiết trong trường hợp này? (Chọn hai câu trả lời.)***

***Cấu hình công tắc Lớp 2 đặt tất cả các cổng vật lý của nó vào VLAN 2. Kế hoạch xác định địa chỉ IP cho thấy rằng địa chỉ 172.16.2.250 (với mặt nạ 255.255.255.0) được dành riêng cho công tắc mạng LAN mới this and 172.16.2.254 đã được định cấu hình trên bộ định tuyến được kết nối với cùng một VLAN đó. Bộ chuyển mạch cần hỗ trợ các kết nối SSH vào bộ chuyển mạch từ bất kỳ con mạng nào trong mạng. Lệnh nào sau đây là một phần của cấu hình bắt buộc trong trường hợp này? (Chọn hai câu trả lời.)***

Một. Lệnh ip address 172.16.2.250 255.255.255.0 trong chế độ cấu hình interface vlan 1.

b. Lệnh ip address 172.16.2.250 255.255.255.0 trong chế độ cấu hình interface vlan 2.

( ip address 172.16.2.250 255.255.255.0 command in config mode vlan 2.)

c. Lệnh ip default-gateway 172.16.2.254 ở chế độ cấu hình chung.

( Lệnh ip default-gateway 172.16.2.254 ở chế độ cấu hình chung.)

đ. Công tắc không thể hỗ trợ SSH vì tất cả các cổng của nó đều kết nối với VLAN 2 và

Địa chỉ IP phải được cấu hình trên giao diện VLAN 1.

***6. Lệnh con của dòng nào sau đây yêu cầu một công tắc đợi cho đến khi đầu ra của lệnh show hoàn thành trước khi hiển thị thông báo nhật ký trên màn hình?***

**Lệnh con dòng nào sau đây yêu cầu một công tắc chờ cho đến khi đầu ra của một lệnh hiển thị hoàn tất trước khi hiển thị thông báo nhật ký trên màn hình?**

Một. ghi nhật ký đồng bộ (ghi nhật ký đồng bộ)

b. không tra cứu tên miền ip

c. thời gian chờ thực thi 0 0

đ. lịch sử kích thước 15

**VII. XÁC MINH GIAO DIỆN CHUYỂN ĐỔI**

***1. Điều nào sau đây mô tả cách vô hiệu hóa tính năng tự động đàm phán tiêu chuẩn IEEE trên cổng 10/100 trên thiết bị chuyển mạch của Cisco?***

**Điều gì sau đây mô tả cách tắt tính năng tự động thương lượng tiêu chuẩn IEEE trên cổng 10/100 trên bộ chuyển mạch Cisco?**

Một. Định cấu hình lệnh con giao diện vô hiệu hóa đàm phán

b. Định cấu hình lệnh con giao diện không đàm phán

c. Định cấu hình tiểu ban giao diện tốc độ 100

đ. Định cấu hình lệnh con nửa giao diện song công

đ. Định cấu hình lệnh con giao diện đầy đủ song công

f. Định cấu hình các tiểu ban giao diện đầy đủ tốc độ 100 và song công

( Định cấu hình các lệnh giao diện đủ tốc độ 100 và song công)

***2. Bạn có thể định cấu hình cài đặt song công cho giao diện Fast Ethernet 0/5 ở chế độ nào sau đây của CLI?***

**Bạn có thể cấu hình cài đặt song công cho giao diện Fast Ethernet 0/5 ở chế độ nào sau đây không?**

Một. Chế độ người dùng b. Kích hoạt chế độ c. Chế độ cấu hình toàn cầu

đ. Chế độ VLAN e. Chế độ cấu hình giao diện

***3. Bộ chuyển mạch Cisco Catalyst kết nối với cổng Gigabit0/1 của nó với PC của người dùng cuối. Người dùng cuối, nghĩ rằng người dùng đang trợ giúp, đặt hệ điều hành của PC theo cách thủ công để sử dụng tốc độ 1000Mbps và sử dụng song công hoàn toàn, đồng thời vô hiệu hóa việc sử dụng tự động thương lượng. Cổng G0/1 của công tắc có cài đặt mặc định cho tốc độ và song công. Công tắc sẽ quyết định sử dụng cài đặt tốc độ và song công nào? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Bộ chuyển mạch Cisco Catalyst kết nối bằng cổng Gigabit0 / 1 của nó với PC của người dùng cuối. Người dùng cuối nghĩ rằng người dùng đang trợ giúp, đặt hệ điều hành của PC theo cách thủ công để sử dụng tốc độ 1000Mbps và sử dụng bài hát công, đồng thời tắt tính năng tự động thương lượng. Cổng G0 / 1 của công tắc được cài đặt mặc định cho tốc độ và ở hai mặt. Công tắc sẽ quyết định sử dụng cài đặt hai mặt và tốc độ nào? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Song công hoàn toàn b. bán song công

c. 10 Mb/ giây d. 1000 Mb/giây

***4. Đầu ra của lệnh hiển thị trạng thái giao diện trên công tắc 2960 hiển thị giao diện Fa0/1 ở trạng thái “đã tắt”. Điều nào sau đây là đúng về giao diện Fa0/1? (Chọn ba câu trả lời.)***

**Trạng thái đầu ra của lệnh hiển thị giao diện trên công tắc 2960 hiển thị giao diện Fa0 / 1 ở trạng thái “vô hiệu hóa”. Điều gì sau đây là đúng về giao diện Fa0 / 1? (Chọn ba câu trả lời.)**

Một. Giao diện được cấu hình với lệnh tắt máy.

b. Lệnh show interfaces fa0/1 sẽ liệt kê giao diện với hai mã trạng thái của giao thức xuống và xuống giao thức.

c. Lệnh show interfaces fa0/1 sẽ liệt kê giao diện với hai mã trạng thái up và down.

đ. Giao diện hiện không thể được sử dụng để chuyển tiếp khung.

đ. Giao diện hiện có thể được sử dụng để chuyển tiếp khung.

***5. Công tắc SW1 sử dụng giao diện Gigabit 0/1 của nó để kết nối với giao diện Gigabit 0/2 của công tắc SW2. Giao diện Gi0/2 của SW2 được cấu hình với tốc độ 1000 và các lệnh đầy đủ song công. SW1 sử dụng tất cả các giá trị mặc định cho các lệnh cấu hình giao diện trên giao diện Gi0/1 của nó. Điều nào sau đây là đúng về liên kết sau khi nó xuất hiện? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Switch SW1 sử dụng giao diện Gigabit 0/1 của nó để kết nối với giao diện Gigabit 0/2 của switch SW2. Giao diện SW2's Gi0 / 2 được cấu hình với tốc độ 1000 và lệnh song công. SW1 sử dụng tất cả các giá trị mặc định cho cấu hình giao diện lệnh trên giao diện Gi0 / 1 của nó. Điều gì sau đây là đúng về các liên kết sau khi nó xuất hiện? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Liên kết hoạt động ở tốc độ 1000 Mbps (1 Gbps). (Kết nối hoạt động ở tốc độ 1000 Mbps (1 Gbps).)

b. SW1 cố gắng chạy ở tốc độ 10 Mb/giây vì SW2 đã vô hiệu hóa hiệu quả tính năng tự động đàm phán tiêu chuẩn của IEEE.

c. Liên kết chạy ở tốc độ 1 Gbps, nhưng SW1 sử dụng song công một nửa và SW2 sử dụng song công hoàn toàn.

đ. Cả hai công tắc đều sử dụng song công hoàn toàn. (Cả hai thiết bị chuyển mạch đều sử dụng bài hát công.)

***6. Công tắc SW1 kết nối qua cáp với cổng G0/1 của công tắc SW2. Điều kiện nào sau đây có khả năng nhất khiến bộ đếm va chạm muộn của SW1 tiếp tục tăng?***

**Chuyển SW1 kết nối qua cổng chuyển cáp của SW2 là G0 / 1. Điều kiện nào sau đây có khả năng cao nhất khiến bộ đếm và số lần truy cập cuối cùng của SW1 tiếp tục tăng?**

Một. G0/1 của SW2 đã được cấu hình với lệnh phụ giao diện tắt máy.

b. Hai công tắc đã được cấu hình với các giá trị khác nhau trên tiểu ban giao diện tốc độ.

c. Tồn tại sự không phù hợp song công với SW1 được đặt thành song công hoàn toàn.

đ. Tồn tại sự không phù hợp song công với SW1 được đặt thành song công một nửa.

( Tồn tại một bài hát không khớp với SW1 đã được đặt thành bài hát bán thành công.)

**VIII. MẠNG LAN ẢO (VLAN)**

***1. Trong mạng LAN, thuật ngữ nào sau đây tương đương nhất với thuật ngữ VLAN?***

**Trong mạng LAN, thuật ngữ nào sau đây đúng nhất với thuật ngữ VLAN?**

Một. Miền va chạm b. Miền quảng bá c. mạng con

đ. Công tắc đơn e. Thân cây

***2. Hãy tưởng tượng một switch có ba VLAN được cấu hình. Cần bao nhiêu mạng con IP, giả sử rằng tất cả các máy chủ trong tất cả các Vlan đều muốn sử dụng TCP/IP?***

**Hãy tưởng tượng một công tắc với ba VLAN đã được cấu hình. Yêu cầu bao nhiêu mạng con IP, giả sử rằng tất cả các máy chủ trong tất cả các VLAN đều muốn sử dụng TCP / IP?**

Một. 0 b. 1 c. 2 đ. 3 đ. Bạn không thể nói từ thông tin được cung cấp.

***3. Công tắc SW1 gửi một khung tới công tắc SW2 bằng cách sử dụng trung kế 802.1Q. Câu trả lời nào mô tả cách SW1 thay đổi hoặc thêm vào khung Ethernet trước khi chuyển tiếp khung tới SW2?***

**Chuyển SW1 gửi một khung để chuyển SW2 sử dụng trung kế 802.1Q. Câu trả lời nào mô tả cách SW1 thay đổi hoặc bổ sung vào các khung Ethernet trước khi chuyển các khung sang SW2?**

Một. Chèn tiêu đề 4 byte và thay đổi địa chỉ MAC

b. Chèn tiêu đề 4 byte và không thay đổi địa chỉ MAC

( Chèn tiêu đề 4 byte và không thay đổi địa chỉ MAC)

c. Đóng gói khung gốc đằng sau một tiêu đề Ethernet hoàn toàn mới

đ. Không có câu trả lời nào khác là đúng

***4. Hãy tưởng tượng rằng bạn được thông báo rằng công tắc 1 được cấu hình với tham số động tự động cho trung kế trên giao diện Fa0/5 của nó, được kết nối với công tắc 2. Bạn phải định cấu hình công tắc 2. Cài đặt nào sau đây cho trung kế có thể cho phép trung kế làm việc? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Hãy tưởng tượng rằng bạn đã được thông báo rằng công tắc 1 được định cấu hình với tham số tự động cho trung kế trên giao diện Fa0 / 5 của nó, được kết nối với công tắc 2. Bạn phải định cấu hình công tắc 2 Cài đặt nào sau đây cho trung kế có thể cho phép trung kế làm việc không? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. trên b. tự động động c. năng động mong muốn d. truy cập

đ. Không có câu trả lời nào khác là đúng.

***5. Một thiết bị chuyển mạch vừa được chuyển đến từ Cisco. Switch chưa bao giờ được cấu hình với bất kỳ VLAN nào, nhưng VTP đã bị vô hiệu hóa. Một kỹ sư định cấu hình vlan 22 và đặt tên cho các lệnh Hannahs-VLAN rồi thoát khỏi chế độ cấu hình. Điều nào sau đây là đúng? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Một bộ chuyển mạch vừa đến từ Cisco. Switch chưa bao giờ được cấu hình với bất kỳ VLAN nào, nhưng VTP đã bị vô hiệu hóa. Một kỹ sư cấu hình vlan 22 và đặt tên cho lệnh Hannahs-VLAN, sau đó thoát khỏi chế độ cấu hình. Điều gì sau đây là đúng? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. VLAN 22 được liệt kê trong đầu ra của lệnh show vlan brief.

( VLAN 22 được liệt kê trong đầu ra của lệnh rút gọn hiển thị vlan.)

b. Vlan 22 được liệt kê trong đầu ra của lệnh show running-config.

( VLAN 22 được liệt kê trong đầu ra của lệnh hiển thị running-config.)

c. VLAN 22 không được tạo bởi quá trình này.

đ. Vlan 22 không tồn tại trong công tắc đó cho đến khi ít nhất một giao diện được gán cho Vlan đó.

***6. Lệnh nào sau đây xác định giao diện của switch là giao diện trung kế: giao diện hiện đang hoạt động như trung kế VLAN? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Lệnh nào sau đây xác định giao diện chuyển đổi là giao diện trung kế: giao diện hiện đang hoạt động như VLAN trung kế? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. hiển thị giao diện b. show interfaces switchport (hiển thị cổng chuyển đổi giao diện)

c. hiện giao diện thân cây (hiển thị thân cây giao diện) d. trưng bày thân cây

***7. Trong một công tắc tắt VTP, một kỹ sư định cấu hình các lệnh vlan 30 và tắt vlan 30. Câu trả lời nào đúng về công tắc này? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Trong một công tắc tắt VTP, một kỹ sư cấu hình các lệnh vlan 30 và tắt vlan 30. Câu trả lời nào là đúng về công tắc này? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Lệnh show vlan brief sẽ liệt kê VLAN 30.

( Lệnh rút gọn show vlan sẽ liệt kê VLAN 30.)

b. Lệnh show running-config sẽ liệt kê VLAN 30.

( Lệnh hiển thị running-config sẽ liệt kê VLAN 30.)

c. Công tắc sẽ chuyển tiếp các khung đến các cổng truy cập trong Vlan 30.

đ. Công tắc sẽ chuyển tiếp các khung đến các cổng trung kế được gắn thẻ Vlan 30.

***8. Lệnh trung kế g0/1 của giao diện hiển thị cung cấp ba danh sách VLAN ID. Mục nào sẽ giới hạn các VLAN xuất hiện trong danh sách đầu tiên trong ba danh sách VLAN?***

**Lệnh hiển thị giao diện g0 / 1 trung kế cung cấp ba danh sách các ID VLAN. Những mục nào sẽ giới hạn các VLAN xuất hiện trong danh sách đầu tiên trong ba danh sách VLAN?**

Một. Lệnh shutdown vlan 30 toàn cầu

b. Lệnh phụ giao diện vlan cho phép trung kế tổng đài

( Lệnh con giao diện vlan được phép sử dụng switchport trung kế)

c. Lựa chọn STP để chặn trên G0/1

đ. Một lệnh toàn cầu không có vlan 30

**IX. GIAO THỨC CÂY**

***1. Trạng thái cổng nào sau đây là trạng thái ổn định được sử dụng khi STP đã hoàn thành hội tụ? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Trạng thái cổng nào sau đây là trạng thái ổn định được sử dụng khi STP đã hoàn thành hội tụ? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Chặn b. Chuyển tiếp c. Lắng nghe d. Học đ. loại bỏ

***2. ID cầu nối nào sau đây thắng cuộc bầu chọn với tư cách là người chủ, giả sử rằng các thiết bị chuyển mạch có ID cầu nối này nằm trong cùng một mạng?***

**ID yêu cầu nào sau đây giành chiến thắng trong cuộc bầu cử làm root, giả sử rằng các thiết bị chuyển mạch có ID yêu cầu kết nối này nằm trong cùng một mạng?**

Một. 32769:0200.1111.1111

b. 32769:0200.2222.2222

c. 4097:0200.1111.1111

đ. 4097:0200.2222.2222

đ. 40961:0200.1111.1111

***3. Trạng thái cổng tạm thời nào sau đây chỉ được sử dụng trong quá trình hội tụ STP? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Điều nào sau đây là trạng thái cổng tạm thời chỉ được sử dụng trong quá trình hội tụ STP? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Chặn b. chuyển tiếp

c. Lắng nghe d. Học hỏi

đ. loại bỏ

***4. Sự kiện nào sau đây xác định tần suất một nonroot bridge hoặc switch gửi một bản tin STP Hello BPDU?***

**Bất kỳ điều kiện nào sau đây được xác định tần suất một yêu cầu kết nối hoặc bộ chuyển mạch nonroot gửi thông báo STP Xin chào BPDU?**

Một. Hẹn giờ Hello như được định cấu hình trên công tắc đó.

b. Bộ đếm thời gian Hello như được định cấu hình trên công tắc gốc.

( Bộ hẹn giờ Xin chào đã được định cấu hình trên công tắc gốc.)

c. Nó luôn luôn là cứ sau 2 giây.

đ. Công tắc phản ứng với các BPDU nhận được từ công tắc gốc bằng cách gửi một BPDU khác 2 giây sau khi nhận được BPDU gốc.

***5. Trạng thái cổng RSTP nào sau đây có cùng tên và mục đích với trạng thái cổng trong STP truyền thống? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Trạng thái cổng RSTP nào sau đây có cùng tên và mục đích với trạng thái cổng trong STP truyền thống? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Chặn b. Chuyển tiếp c. Lắng nghe d. Học đ. loại bỏ

***6. RSTP thêm các tính năng ngoài STP cho phép các cổng được sử dụng cho một vai trò nếu một cổng khác trên cùng một bộ chuyển mạch bị lỗi. Câu nào sau đây mô tả chính xác vai trò cổng đang chờ đảm nhận vai trò cổng khác? (Chọn hai câu trả lời.)***

**RSTP bổ sung các tính năng bên ngoài STP cho phép các cổng được sử dụng cho một vai trò nếu một cổng khác trên cùng một công tắc bị lỗi. Câu nào sau đây mô tả đúng một cổng trò chơi đang chờ để chắc chắn nhận vai trò cổng khác? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Một cổng thay thế đang chờ để trở thành một cổng gốc.

( Một cổng thay thế chờ để trở thành một cổng gốc.)

b. Cổng dự phòng chờ để trở thành cổng gốc.

c. Một cổng thay thế đang chờ để trở thành một cổng được chỉ định.

đ. Một cổng dự phòng chờ trở thành một cổng được chỉ định.

( Một cổng dự kiến sẽ được chờ đợi để trở thành một cổng được chỉ định.)

***7. Tính năng STP nào khiến giao diện được đặt ở trạng thái chuyển tiếp ngay khi giao diện hoạt động thực tế?***

**Tính năng STP nào khiến một giao diện được đặt ở trạng thái chuyển tiếp ngay khi giao diện đó đang hoạt động?**

Một. STP b. Kênh Ether

c. bảo vệ gốc

đ. cổng nhanh

**X. CẤU HÌNH RSTP VÀ ETHERCHANNEL**

***1. Giá trị loại nào trên lệnh toàn cầu loại chế độ cây bao trùm cho phép sử dụng RSTP?***

**Các loại giá trị đánh giá trên toàn bộ loại lệnh cây bao trùm cho phép sử dụng RSTP? MỘT. pvst nhanh chóng**

Một. nhanh-pvst b. pvst c. rstp d. rpvst

***2. Kiểm tra đầu ra sau từ lệnh show spanning-tree vlan 5, lệnh này mô tả một công tắc gốc trong mạng LAN. Câu trả lời nào mô tả chính xác các sự kiện liên quan đến ID cầu của gốc?***

**Kiểm tra kết quả sau lệnh show spanning-tree vlan 5, mô tả một công tắc gốc trong mạng LAN. Câu trả lời nào mô tả chính xác các sự kiện liên quan đến ID cầu nối gốc?**

***SW1# show spanning-tree vlan 5***

***VLAN0005***

***Giao thức kích hoạt cây bao trùm rstp***

***Ưu tiên ID gốc 32773***

***Địa chỉ 1833.9d7b.0e80***

***chi phí 15***

***Cổng 25 (GigabitEthernet0/1)***

***Hello Time 2 giây Max Age 20 giây Forward Delay 15 giây***

Một. Giá trị tiện ích mở rộng ID hệ thống, ở dạng thập phân, là 5.

Giá trị mở rộng phần ID hệ thống, ở dạng thập phân, là 5.

b. Giá trị ưu tiên được cấu hình của root là 32773.

c. Giá trị ưu tiên được cấu hình của gốc là 32768.

Giá trị cấu hình ưu tiên ban đầu của thư mục gốc là 32768.

đ. Giá trị tiện ích mở rộng ID hệ thống, ở dạng thập lục phân, là 1833.9d7b.0e80.

***3. Với Cisco RPVST+, switch thực hiện (những) hành động nào sau đây để xác định VLAN nào được mô tả bởi một BPDU? (Chọn ba câu trả lời.)***

**Với Cisco RPVST+, bộ chuyển mạch thực hiện (các) hành động nào sau đây để xác định VLAN nào được mô tả bởi BPDU? (Chọn ba câu trả lời.)**

Một. Thêm một thẻ VLAN khi chuyển tiếp một BPDU trên đường trục

Thêm thẻ VLAN khi chuyển tiếp BPDU vào trung kế

b. Thêm VLAN ID vào một TLV bổ sung trong BPDU

Add ID VLAN in a TLV bổ sung trong BPDU

c. Liệt kê VLAN ID ở giữa 12 bit của trường ID hệ thống của BPDU

đ. Liệt kê VLAN ID trong trường Mở rộng ID hệ thống của BPDU

Listing ID VLAN in field Phần mở rộng ID hệ thống của BPDU

***4. Một kỹ sư định cấu hình một công tắc để đặt các giao diện G0/1 và G0/2 vào cùng một EtherChannel Lớp 2. Thuật ngữ nào sau đây được sử dụng trong các lệnh cấu hình?***

**Một kỹ sư định cấu hình một công tắc để đưa các giao diện G0 / 1 và G0 / 2 vào cùng một EtherChannel Lớp 2. Thuật ngữ nào sau đây được sử dụng trong cấu hình lệnh?**

Một. Kênh Ether b. CổngKênh

c. Ethernet-Kênh d. nhóm kênh

***5. Những tổ hợp từ khóa nào trên tiểu ban giao diện nhóm kênh trên hai thiết bị chuyển mạch lân cận sẽ khiến các thiết bị chuyển mạch sử dụng LACP và cố gắng thêm liên kết vào EtherChannel? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Các tổ hợp từ khóa bất kỳ trên lệnh con giao diện nhóm kênh trên hai thiết bị chuyển mạch lân cận sẽ khiến các thiết bị chuyển mạch sử dụng LACP và cố gắng thêm liên kết vào EtherChannel? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. mong muốn và tích cực b. thụ động và chủ động

c. hoạt động và tự động d. năng động và tích cực

***6. Bộ chuyển mạch Cisco Catalyst cần gửi các khung qua EtherChannel Lớp 2. Câu trả lời nào mô tả đúng nhất cách switch cân bằng lưu lượng trên bốn liên kết đang hoạt động trong kênh?***

**Một bộ chuyển mạch Cisco Catalyst cần gửi các khung qua EtherChannel Lớp 2. Câu trả lời nào mô tả chính xác nhất cách nút chuyển cân bằng lưu lượng truy cập qua bốn liên kết đang hoạt động trong kênh?**

Một. Chia từng khung hình thành các đoạn chiếm khoảng 1/4 khung hình ban đầu, gửi một đoạn qua mỗi liên kết

b. Gửi toàn bộ khung qua một liên kết, xen kẽ các liên kết theo trình tự cho từng khung liên tiếp

c. Gửi toàn bộ khung qua một liên kết, chọn liên kết bằng cách áp dụng một số phép toán cho các trường trong tiêu đề của mỗi khung

Gửi toàn bộ khung qua một liên kết, chọn liên kết bằng cách áp dụng một số phép toán cho các trường trong tiêu đề của từng khung

đ. Gửi toàn bộ khung qua một liên kết, sử dụng liên kết có phần trăm sử dụng thấp nhất làm liên kết tiếp theo để sử dụng

**XI. MẠNG CON IPV4**

***1. Máy chủ A là một PC, được kết nối với công tắc SW1 và được gán cho VLAN 1. Cái nào sau đây thường được gán một địa chỉ IP trong cùng mạng con với máy chủ A? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Máy chủ A là một PC, được kết nối với bộ chuyển mạch SW1 và được gán cho VLAN 1. Máy chủ nào sau đây thường được gán một địa chỉ IP trong cùng một mạng con với máy chủ A? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Giao diện WAN của bộ định tuyến cục bộ

b. Giao diện LAN của bộ định tuyến cục bộ ---- Giao diện LAN của bộ định tuyến cục bộ

c. Tất cả các máy chủ khác được gắn vào cùng một công tắc

đ. Các máy chủ khác được gắn vào cùng một công tắc và cũng trong Vlan 1

Các máy chủ khác được gắn vào cùng một công tắc và cũng trong VLAN 1

***2. Tại sao công thức tính số lượng máy chủ trên mỗi mạng con (2H – 2) yêu cầu phép trừ hai máy chủ?***

**Tại sao công thức cho số lượng máy chủ trên mỗi mạng con (2H - 2) lại yêu cầu được phép trừ hai máy chủ?**

Một. Để dự trữ hai địa chỉ cho các cổng mặc định dự phòng (bộ định tuyến)

b. Để dự trữ hai địa chỉ cần thiết cho hoạt động DHCP

c. Để dành địa chỉ cho ID mạng con và cổng mặc định (bộ định tuyến)

đ. Để dự trữ địa chỉ cho địa chỉ quảng bá mạng con và ID mạng con

Để dành địa chỉ cho quảng bá mạng con và ID mạng con

***3. Mạng lớp B cần được chia mạng con sao cho nó hỗ trợ 100 mạng con và 100 máy chủ/mạng con. Câu trả lời nào sau đây liệt kê một sự kết hợp khả thi cho số bit mạng, mạng con và máy chủ? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Một mạng lớp B cần được phân chia thành mạng con để hỗ trợ 100 mạng con và 100 máy chủ / mạng con. Câu trả lời nào sau đây liệt kê các kết quả khả thi cho số lượng mạng bit, mạng con và máy chủ lưu trữ? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Mạng = 16, mạng con = 7, máy chủ = 7 b. Mạng = 16, mạng con = 8, máy chủ = 8

c. Mạng = 16, mạng con = 9, máy chủ = 7 d. Mạng = 8, mạng con = 7, máy chủ = 17

***4. Mạng IP riêng nào sau đây? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Mạng IP nào sau đây là mạng IP riêng? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. 172.31.0.0 b. 172.32.0.0

c. 192.168.255.0 đ. 192.1.168.0

đ. 11.0.0.0

***5. Mạng IP công cộng nào sau đây? (Chọn ba câu trả lời.)***

**Mạng IP nào sau đây là mạng IP công cộng? (Chọn ba câu trả lời.)**

Một. 9.0.0.0

b. 172.30.0.0

c. 192.168.255.0

đ. 192.1.168.0

đ. 1.0.0.0

***6. Trước khi mạng lớp B 172.16.0.0 được kỹ sư mạng phân mạng thì phần nào trong cấu trúc của các địa chỉ IP trong mạng này đã tồn tại, với kích thước cụ thể? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Trước khi mạng Lớp B 172.16.0.0 được một kỹ sư mạng kết nối mạng con, những phần nào của cấu trúc địa chỉ IP trong mạng này đã tồn tại, với kích thước cụ thể? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Mạng

b. mạng con

c. Chủ nhà

đ. Phát tin

***7. Một kỹ sư mạng dành thời gian suy nghĩ về toàn bộ mạng Lớp B 172.16.0.0 và cách chia mạng con đó. Sau đó, anh ấy chọn cách chia mạng con cho mạng Lớp B này và tạo một sơ đồ địa chỉ và chia mạng con, trên giấy, thể hiện các lựa chọn của anh ấy. Nếu bạn so sánh suy nghĩ của anh ấy về mạng này trước khi chia mạng con với suy nghĩ của anh ấy về mạng này sau khi chia mạng con trong đầu, điều nào sau đây xảy ra với các phần của cấu trúc địa chỉ trong mạng này?***

**Một kỹ sư mạng dành thời gian suy nghĩ về toàn bộ mạng Lớp B 172.16.0.0 và cách kết nối mạng con của mạng đó. Sau đó, anh ta chọn cách kết nối mạng con loại B này và tạo một kế hoạch định địa chỉ và chia mạng con, trên giấy, để xem các lựa chọn của anh ta. Nếu bạn so sánh suy nghĩ của anh ấy về mạng này trước khi phân chia mạng con với suy nghĩ của anh ấy về mạng này sau khi phân chia thành mạng, những điều sau đây xảy ra với các phần của cấu trúc địa chỉ cấu trúc trong mạng này ?**

Một. Phần mạng con trở nên nhỏ hơn.

b. Phần máy chủ nhỏ hơn. ------ Phần máy chủ nhỏ hơn.

c. Phần mạng trở nên nhỏ hơn.

đ. Phần máy chủ đã bị xóa.

đ. Phần mạng đã bị xóa.

**XII. MẠNG IPV4**

***1. ID mạng loại A nào sau đây không hợp lệ? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Điều nào sau đây không phải là ID mạng Lớp A hợp lệ? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. 1.0.0.0

b. 130.0.0.0

c. 127.0.0.0

đ. 9.0.0.0

***2. ID mạng loại B nào sau đây không hợp lệ?***

**Điều gì sau đây không phải là ID mạng Loại B hợp lệ?**

Một. 130.0.0.0 b. 191.255.0.0 c. 128.0.0.0

đ. 150.255.0.0 e. Tất cả đều là ID mạng loại B hợp lệ.

***3. Điều nào sau đây là đúng về mạng IP của địa chỉ IP 172.16.99.45? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Điều gì sau đây là đúng về IP mạng của địa chỉ IP 172.16.99.45? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. ID mạng là 172.0.0.0.

b. Mạng là mạng loại B. ---------- mạng là mạng loại B.

c. Mặt nạ mặc định cho mạng là 255.255.255.0.

đ. Số lượng bit máy chủ trong mạng không được chia sẻ là 16.

Số lượng bit máy chủ trong mạng chưa được đăng nhập là 16.

***4. Điều nào sau đây là đúng về địa chỉ IP của mạng IP 192.168.6.7? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Điều gì sau đây là đúng về IP mạng của địa chỉ IP 192.168.6.7? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. ID mạng là 192.168.6.0.

b. Mạng là mạng loại B.

c. Mặt nạ mặc định cho mạng là 255.255.255.0.

đ. Số lượng bit máy chủ trong mạng không được chia sẻ là 16.

***5. Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ quảng bá mạng?***

**Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ quảng bá mạng?**

Một. 10.1.255.255 b. 192.168.255.1

c. 224.1.1.255

đ. 172.30.255.255

**XIII. MẶT NẠ MẠNG CON**

***1. Câu trả lời nào sau đây liệt kê định dạng tiền tố (CIDR) tương đương với 255.255.254.0?***

**Câu trả lời nào sau đây liệt kê định dạng tiền tố (CIDR) tương đương với 255.255.254.0?**

Một. /19 b. /20 c. /23 đ. /24 đ. /25

***2. Câu trả lời nào sau đây liệt kê định dạng tiền tố (CIDR) tương đương với 255.255.255.240?***

**Câu trả lời nào sau đây liệt kê định dạng tiền tố (CIDR) tương đương với 255.255.255.240?**

Một. /26 b. /28 c. /27 đ. /30 đ. /29

***3. Câu trả lời nào sau đây liệt kê ký hiệu thập phân chấm (DDN) tương đương với /30?***

***Các câu* trả lời nào sau đây liệt kê các ký hiệu dấu chấm-thập phân tích (DDN) tương đương với / 30?**

Một. 255.255.255.192 b. 255.255.255.252

c. 255.255.255.240 d. 255.255.254.0 e. 255.255.255.0

***4. Làm việc tại bàn trợ giúp, bạn nhận được một cuộc gọi và tìm hiểu địa chỉ IP và mặt nạ PC của người dùng (10.55.66.77, mặt nạ 255.255.255.0). Khi suy nghĩ về điều này bằng cách sử dụng logic phân loại, bạn xác định số bit mạng (N), mạng con (S) và máy chủ (H). Điều nào sau đây là đúng trong trường hợp này?***

**Làm việc tại bàn trợ giúp, bạn nhận được cuộc gọi và tìm hiểu địa chỉ IP PC của người dùng và mặt nạ (10.55.66.77, mặt nạ 255.255.255.0). Khi suy nghĩ về điều này bằng cách sử dụng lớp logic, bạn xác định số mạng bit (N), mạng con (S) và máy chủ lưu trữ (H). Điều nào sau đây là đúng trong trường hợp này?**

Một. N=12 b. S=12 c. H=8 d. S=8 đ. n=24

***5. Làm việc tại bàn trợ giúp, bạn nhận được một cuộc gọi và tìm hiểu địa chỉ IP và mặt nạ PC của người dùng (192.168.9.1/27). Khi suy nghĩ về điều này bằng cách sử dụng logic phân loại, bạn xác định số bit mạng (N), mạng con (S) và máy chủ (H). Điều nào sau đây là đúng trong trường hợp này?***

**Làm việc tại trợ giúp, bạn nhận được cuộc gọi và tìm hiểu địa chỉ IP PC của người dùng và mặt nạ (192.168.9.1/27). Khi suy nghĩ về điều này bằng cách sử dụng lớp logic, bạn xác định số mạng bit (N), mạng con (S) và máy chủ lưu trữ (H). Điều nào sau đây là đúng trong trường hợp này?**

Một. N=24 b. S=24 c. H=8 d. H=7

***6. Phát biểu nào sau đây là đúng về khái niệm địa chỉ IP không theo lớp?***

**Phát biểu nào sau đây là đúng về khái niệm địa chỉ IP không phân lớp?**

Một. Sử dụng địa chỉ IP 128-bit b. Chỉ áp dụng cho mạng loại A và B

c. Tách địa chỉ IP thành mạng, mạng con và phần máy chủ

đ. Bỏ qua các quy tắc mạng Lớp A, B và C

***7. Mặt nạ nào sau đây, khi được sử dụng làm mặt nạ duy nhất trong mạng Lớp B, sẽ cung cấp đủ bit mạng con để hỗ trợ 100 mạng con? (Chọn hai.)***

**Mặt nạ nào sau đây, khi được sử dụng làm mặt nạ duy nhất trong mạng lớp B, sẽ cung cấp đủ bit mạng con để hỗ trợ 100 mạng con? (Chọn hai.)**

Một. /24 b. 255.255.255.252 c. /20 đ. 255.255.252.0

**XIV. MẠNG CON HIỆN CÓ**

***1. Khi bạn nghĩ về một địa chỉ IP bằng cách sử dụng các quy tắc đánh địa chỉ theo lớp, một địa chỉ có thể có ba phần: mạng, mạng con và máy chủ. Nếu bạn đã kiểm tra tất cả các địa chỉ trong một mạng con, ở dạng nhị phân, thì câu trả lời nào sau đây cho biết chính xác phần nào trong ba phần của địa chỉ sẽ bằng nhau giữa tất cả các địa chỉ? (Hay chọn đap an đung nhât.)***

**Khi bạn nghĩ về một địa chỉ IP sử dụng các quy định phân loại địa chỉ, một địa chỉ có thể có ba phần: mạng, mạng con và máy chủ lưu trữ. Nếu bạn đã kiểm tra tất cả các địa chỉ trong một mạng lừa đảo, ở dạng nhị phân, câu trả lời nào sau đây để biết chính xác bất kỳ phần nào trong ba phần của địa chỉ sẽ bằng nhau giữa tất cả các địa chỉ? (Hay select multip an modulenhât.)**

Một. Chỉ phần mạng

b. Chỉ phần mạng con

c. Chỉ phần máy chủ

đ. Phần mạng và mạng con

đ. Mạng con và các bộ phận máy chủ

***2. Phát biểu nào sau đây là đúng về ID mạng con nhị phân, địa chỉ quảng bá mạng con và giá trị địa chỉ IP máy chủ trong bất kỳ mạng con nào? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Câu nào sau đây đúng về giá trị ID mạng con nhị phân, địa chỉ quảng cáo mạng con và giá trị địa chỉ IP máy chủ trong bất kỳ mạng con đơn lẻ nào? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Phần máy chủ của địa chỉ quảng bá là tất cả các số 0 nhị phân.

b. Phần máy chủ của ID mạng con là tất cả các số 0 nhị phân.

Phần máy chủ của ID mạng con là tất cả các số 0 nhị phân.

c. Phần máy chủ của địa chỉ IP có thể sử dụng có thể có tất cả các số 1 nhị phân.

đ. Phần máy chủ của bất kỳ địa chỉ IP có thể sử dụng nào không được là tất cả các số 0 nhị phân.

Phần máy chủ của bất kỳ địa chỉ IP nào có thể sử dụng không phải là tất cả các số 0 nhị phân.

***3. ID mạng con thường trú nào sau đây cho địa chỉ IP 10.7.99.133/24?***

**ID nào sau đây là ID mạng thường trú cho địa chỉ IP 10.7.99.133/24?**

Một. 10.0.0.0 b. 10.7.0.0

c. 10.7.99.0 d. 10.7.99.128

***4. Mạng con nào sau đây là mạng con thường trú cho địa chỉ IP 192.168.44.97/30?***

**Mạng con nào sau đây là mạng thường trú cho địa chỉ IP 192.168.44.97/30?**

Một. 192.168.44.0

b. 192.168.44.64

c. 192.168.44.96

đ. 192.168.44.128

***5. Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ quảng bá mạng con cho mạng con chứa địa chỉ IP 172.31.77.201/27?***

**Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ quảng bá mạng con cho mạng con mà địa chỉ IP 172.31.77.201/27 cư trú?**

Một. 172.31.201.255

b. 172.31.255.255

c. 172.31.77.223

đ. 172.31.77.207

***6. Một kỹ sư đồng nghiệp yêu cầu bạn định cấu hình máy chủ DHCP để thuê 100 địa chỉ IP có thể sử dụng cuối cùng trong mạng con 10.1.4.0/23. Địa chỉ IP nào sau đây có thể được thuê do cấu hình mới của bạn?***

**Một kỹ sư đồng nghiệp yêu cầu bạn cấu hình máy chủ DHCP để thuê 100 địa chỉ IP có thể sử dụng cuối cùng trong mạng con 10.1.4.0/23. Địa chỉ IP nào sau đây có thể được cho thuê để cấu hình mới của bạn?**

Một. 10.1.4.156 b. 10.1.4.254

c. 10.1.5.200 d. 10.1.7.200 đ. 10.1.255.200

**XV. BỘ ĐỊNH TUYẾN CỦA CISCO**

***1. Bước cài đặt nào sau đây thường được yêu cầu trên bộ định tuyến của Cisco, nhưng thường không được yêu cầu trên bộ chuyển mạch của Cisco? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Bước cài đặt nào sau đây có nhiều khả năng được yêu cầu hơn trên bộ định tuyến Cisco, nhưng thông thường không được yêu cầu trên bộ chuyển mạch Cisco? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Kết nối cáp Ethernet

b. Kết nối cáp nối tiếp

c. Kết nối với cổng console

đ. Kết nối cáp nguồn

đ. Bật công tắc bật/tắt thành “on”

***2. Bạn có thể thấy lệnh nào sau đây được liên kết với CLI của bộ định tuyến nhưng không liên quan đến CLI của bộ chuyển đổi?***

**Bạn có thể thấy bất kỳ lệnh nào sau đây được liên kết với CLI của bộ định tuyến, nhưng không được liên kết với CLI của bộ định tuyến?**

Một. Lệnh hiển thị bảng địa chỉ mac

b. Lệnh show ip route Lệnh show ip route

c. Lệnh show running-config

đ. Lệnh hiển thị trạng thái giao diện

***3. Câu trả lời nào liệt kê một nhiệm vụ có thể hữu ích trong việc làm cho giao diện bộ định tuyến G0/0 sẵn sàng định tuyến các gói? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Câu trả lời nào liệt kê một nhiệm vụ có thể hữu ích trong việc tạo giao diện bộ định tuyến G0 / 0 sẵn sàng để định tuyến các gói? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Định cấu hình lệnh mặt nạ địa chỉ ip trong chế độ cấu hình G0/0

Configation command face mask address ip in config mode G0 / 0

b. Định cấu hình các lệnh địa chỉ ip address và ip mask mask trong chế độ cấu hình G0/0

c. Định cấu hình lệnh không tắt máy ở chế độ cấu hình G0/0

Cấu hình lệnh không tắt máy trong chế độ cấu hình G0 / 0

đ. Cài đặt mô tả giao diện ở chế độ cấu hình G0/0

***4. Đầu ra của lệnh show ip interface brief trên R1 liệt kê các mã trạng thái giao diện “xuống” và “xuống” đối với giao diện GigabitEthernet 0/0. Giao diện kết nối với bộ chuyển mạch LAN bằng cáp thẳng UTP. Điều nào sau đây có thể đúng?***

**Đầu ra của lệnh hiển thị giao diện ip rút gọn trên R1 liệt kê các mã trạng thái giao diện “xuống” và “không hoạt động” cho giao diện GigabitEthernet 0/0. Giao diện kết nối với bộ chuyển mạch LAN bằng cáp đi thẳng UTP. Điều nào sau đây có thể đúng?**

Một. Lệnh tắt máy hiện được cấu hình cho giao diện bộ định tuyến G0/0.

b. Lệnh tắt máy hiện được cấu hình cho giao diện chuyển đổi ở đầu kia của cáp.

c. Bộ định tuyến chưa bao giờ được cấu hình bằng lệnh địa chỉ ip trên giao diện.

Định tuyến chưa bao giờ được định cấu hình bằng lệnh địa chỉ ip trên giao diện.

đ. Bộ định tuyến được cấu hình bằng lệnh không có địa chỉ ip.

***5. Lệnh nào sau đây không liệt kê địa chỉ IP và mặt nạ của ít nhất một giao diện? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Lệnh nào sau đây không liệt kê địa chỉ IP và mặt nạ của ít nhất một giao diện? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. hiển thị running-config b. hiển thị số loại giao thức

c. hiển thị giao diện ip ngắn gọn d. hiển thị giao diện e. phiên bản hiển thị

***6. Điều nào sau đây khác biệt trên CLI của bộ chuyển mạch Cisco dành cho bộ chuyển mạch Lớp 2 so với CLI của bộ định tuyến Cisco?***

**Điều gì sau đây khác biệt giữa bộ chuyển mạch Cisco CLI với bộ chuyển mạch lớp 2 so với bộ định tuyến Cisco CLI?**

Một. Các lệnh được sử dụng để định cấu hình kiểm tra mật khẩu đơn giản cho bảng điều khiển

b. Số lượng địa chỉ IP được định cấu hình Số lượng địa chỉ IP được định cấu hình

c. Cấu hình tên máy chủ của thiết bị

đ. Cấu hình mô tả giao diện

**XVI. ĐỊA CHỈ IPV4 VÀ TUYẾN TĨNH**

***1. Bộ định tuyến R1 liệt kê một tuyến đường trong bảng định tuyến của nó. Câu trả lời nào sau đây liệt kê một dữ kiện từ tuyến đường mà bộ định tuyến sử dụng khi khớp với địa chỉ đích của gói tin? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Bộ định tuyến R1 liệt kê một tuyến đường trong bảng định tuyến của nó. Câu trả lời nào sau đây liệt kê sự thật từ một tuyến đường mà bộ định tuyến được sử dụng khi khớp với địa chỉ đích của gói tin? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Mặt nạ

b. bộ định tuyến bước kế tiếp

c. ID mạng con

đ. giao diện gửi đi

***2. Sau khi định cấu hình giao diện bộ định tuyến đang hoạt động với địa chỉ IP/mặt nạ 10.1.1.100/26, bạn sẽ thấy tuyến đường nào sau đây trong đầu ra của lệnh show ip route? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Sau khi định cấu hình giao diện bộ định tuyến hoạt động với địa chỉ IP / mặt nạ 10.1.1.100/26, bạn mong đợi các tuyến đường nào sau đây sẽ thấy trong đầu ra của lệnh show ip route? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Tuyến được kết nối cho mạng con 10.1.1.64 255.255.255.192

b. Tuyến được kết nối cho mạng con 10.1.1.0 255.255.255.0

c. Tuyến cục bộ cho máy chủ 10.1.1.100 255.255.255.192

đ. Tuyến cục bộ cho máy chủ 10.1.1.100 255.255.255.255

đ. Tuyến cục bộ cho máy chủ 10.1.1.64 255.255.255.255

***3. Một kỹ sư định cấu hình tuyến IPv4 tĩnh trên Bộ định tuyến R1. Phần thông tin nào sau đây không được liệt kê dưới dạng tham số trong lệnh cấu hình tạo tuyến IPv4 tĩnh này?***

**Một kỹ sư định cấu hình tuyến IPv4 tĩnh trên Bộ định tuyến R1. Phần thông tin nào sau đây không được liệt kê dưới dạng tham số trong lệnh cấu hình tạo IPv4 trực tuyến tĩnh này?**

Một. ID mạng con của mạng con đích b. Địa chỉ IP của next-hop router

c. Giao diện lân cận của router next-hop d. Mặt nạ mạng con

***4. Lệnh nào sau đây cấu hình đúng một tuyến tĩnh?***

**Lệnh nào sau đây là cấu hình đúng cho một tuyến đường?**

Một. tuyến ip 10.1.3.0 255.255.255.0 10.1.130.253 b. tuyến ip 10.1.3.0 nối tiếp 0

c. tuyến ip 10.1.3.0 /24 10.1.130.253 d. tuyến ip 10.1.3.0 /24 nối tiếp 0

***5. Kỹ sư mạng định cấu hình lệnh ip route 10.1.1.0 255.255.255.0 s0/0/0 trên bộ định tuyến, sau đó đưa ra lệnh show ip route từ chế độ bật. Không có tuyến đường nào cho mạng con 10.1.1.0/24 xuất hiện trong đầu ra. Điều nào sau đây có thể đúng?***

**Kỹ thuật mạng đã định cấu hình lệnh ip route 10.1.1.0 255.255.255.0 s0 / 0/0 trên bộ định tuyến và sau đó đưa ra lệnh hiển thị ip route từ chế độ bật. Không có tuyến nào cho mạng con 10.1.1.0/24 xuất hiện trong đầu ra. Điều gì sau đây có thể đúng *?***

Một. Lệnh ip route có cú pháp không chính xác và bị từ chối trong chế độ cấu hình.

b. Giao diện s0/0/0 bị hỏng.

c. Bộ định tuyến không có giao diện up/up trong mạng Class A 10.0.0.0.

đ. Lệnh ip route thiếu địa chỉ IP của bộ định tuyến chặng tiếp theo.

***6. Một bộ định tuyến liệt kê một phần đầu ra sau từ lệnh show ip route. Giao diện nào mà bộ định tuyến sẽ định tuyến các gói đến địa chỉ IP 10.1.15.122? 10.0.0.0/8 được chia thành nhiều mạng con, 8 mạng con, 5 mặt nạ***

**Một bảng kê khai tuyến đầu ra một phần sau đây từ lệnh show ip route. Các gói định tuyến sẽ định tuyến các gói định tuyến đến địa chỉ IP 10.1.15.122 ở giao diện nào? 10.0.0.0/8 là mạng con có thể thay đổi, 8 mạng con, 5 mặt nạ**

***O 10.1.15.100/32 [110/50] qua 172.16.25.2, 00:00:04, GigabitEthernet0/0/0***

***O 10.1.15.64/26 [110/100] qua 172.16.25.129, 00:00:09, GigabitEthernet0/1/0***

***O 10.1.14.0/23 [110/65] qua 172.16.24.2, 00:00:04, GigabitEthernet0/2/0***

***O 10.1.15.96/27 [110/65] qua 172.16.24.129, 00:00:09, GigabitEthernet0/3/0***

***O 0.0.0.0/0 [110/129] qua 172.16.25.129, 00:00:09, GigabitEthernet0/0/0***

Một. G0/0/0 b. G0/1/0 c. G0/2/0 d. G0/3/0

**XVII. ĐƯỜNG IP TRONG MẠNG LAN**

***1. Bộ định tuyến 1 có giao diện Fast Ethernet 0/0 với địa chỉ IP 10.1.1.1. Giao diện được kết nối với một công tắc. Kết nối này sau đó được di chuyển để sử dụng trung kế 802.1Q. Lệnh nào sau đây có thể là một phần của cấu hình hợp lệ cho giao diện Fa0/0 của Bộ định tuyến 1? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Bộ định tuyến 1 có giao diện Fast Ethernet 0/0 với địa chỉ IP 10.1.1.1. Giao diện được kết nối với một công tắc. Kết nối này sau đó được chuyển sang sử dụng trung kế 802.1Q. Lệnh nào sau đây có thể là một phần của cấu hình hợp lệ cho giao diện Fa0 / 0 của Bộ định tuyến 1? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. giao diện fastethernet 0/0.4 b. bật dot1q c. dot1q kích hoạt 4

đ. kích hoạt trunking e. kích hoạt trunking 4 f. đóng gói dot1q 4

***2. Bộ định tuyến R1 có cấu hình bộ định tuyến trên thanh (ROAS) với hai giao diện con của giao diện G0/1: G0/1.1 và G0/1.2. Giao diện vật lý G0/1 hiện đang ở trạng thái down/down. Sau đó, kỹ sư mạng sẽ cấu hình lệnh tắt máy khi ở chế độ cấu hình giao diện cho G0/1.1 và lệnh không tắt máy khi ở chế độ cấu hình giao diện cho G0/1.2. Câu trả lời nào đúng về trạng thái giao diện cho các giao diện con? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Bộ định tuyến R1 có cấu hình bộ định tuyến trên thanh (ROAS) với hai giao diện con của giao diện G0/1: G0/1.1 và G0/1.2. Giao diện vật lý G0 / 1 hiện đang ở trạng thái tắt / mở. Sau đó, kỹ sư mạng cấu hình lệnh tắt khi ở chế độ cấu hình giao diện cho G0/1.1 và lệnh không tắt khi ở chế độ cấu hình giao diện cho G0/1.2. Câu trả lời nào đúng về trạng thái giao diện cho các giao diện con? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. G0/1.1 sẽ ở trạng thái giảm/xuống.

b. G0/1.2 sẽ ở trạng thái giảm/xuống. G0/1.2 sẽ ở trạng thái down/down.

c. G0/1.1 sẽ ở trạng thái ngừng hoạt động về mặt quản trị. G0 / 1.1 sẽ ở trạng thái liên tục hoạt động.

đ. G0/1.2 sẽ ở trạng thái up/up.

***3. Một bộ chuyển mạch Lớp 3 đã được định cấu hình để định tuyến các gói IP giữa các Vlan 1, 2 và 3 bằng cách sử dụng SVI, kết nối với các mạng con 172.20.1.0/25, 172.20.2.0/25 và 172.20.3.0/25 tương ứng. Kỹ sư đưa ra lệnh hiển thị tuyến đường ip được kết nối trên công tắc Lớp 3, liệt kê các tuyến đường được kết nối. Câu trả lời nào sau đây liệt kê một mẩu thông tin nên có ở ít nhất một trong các tuyến đường?***

**Một công tắc Lớp 3 đã được định cấu hình để định tuyến các gói IP giữa các VLAN 1, 2 và 3 bằng cách sử dụng SVI, các mạng này kết nối với các mạng con 172.20.1.0/25, 172.20.2.0/25 and 172.20.3.0/25, match. Kỹ sư đưa ra lệnh hiển thị tuyến đường được kết nối trên công tắc Lớp 3, liệt kê các tuyến đường được kết nối. Câu trả lời nào sau đây liệt kê một phần thông tin cần có trong ít nhất một trong các tuyến đường?**

Một. Giao diện Gigabit Ethernet 0/0.3 b. Bộ định tuyến chặng tiếp theo 172.20.2.1

c. Giao diện VLAN 2 d. Mặt nạ 255.255.255.0

***4. Một kỹ sư đã cấu hình thành công bộ chuyển mạch Lớp 3 với SVI cho VLAN 2 và 3. Các máy chủ trong mạng con sử dụng VLAN 2 và 3 có thể ping lẫn nhau bằng bộ chuyển mạch Lớp 3 định tuyến các gói. Tuần tiếp theo, kỹ sư mạng nhận được một cuộc gọi rằng những người dùng đó không còn có thể ping cho nhau nữa. Nếu sự cố xảy ra với chức năng chuyển mạch Lớp 3, nguyên nhân nào sau đây có thể gây ra sự cố? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Một kỹ sư đã cấu hình thành công tắc Lớp 3 với SVI cho VLAN 2 và 3. Các máy chủ trong mạng con sử dụng VLAN 2 và 3 có thể ping lẫn nhau với các gói tuyến công tắc Lớp 3. Tuần sau, kỹ sư mạng nhận được một cuộc gọi rằng những người dùng đó không thể ping lẫn nhau được nữa. Nếu sự cố xảy ra với chức năng chuyển đổi Lớp 3, thì điều gì sau đây có thể gây ra sự cố? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Sáu (hoặc nhiều hơn) trong số 10 cổng truy cập VLAN 2 đang hoạt động bị lỗi do sự cố vật lý

b. Lệnh tắt máy được phát ra từ chế độ cấu hình giao diện VLAN 4

c. VTP trên switch loại bỏ VLAN 3 khỏi danh sách VLAN của switch

đ. Lệnh tắt máy được phát ra từ chế độ cấu hình VLAN 2

***5. Thiết kế mạng LAN sử dụng Kênh EtherChannel Lớp 3 giữa hai công tắc SW1 và SW2, với giao diện cổng-kênh 1 được sử dụng trên cả hai công tắc. SW1 sử dụng các cổng G0/1, G0/2 và G0/3 trong kênh. Điều nào sau đây là đúng về cấu hình của SW1 để làm cho kênh có thể định tuyến các gói IPv4 một cách chính xác? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Một thiết kế mạng LAN sử dụng EtherChannel Lớp 3 giữa hai thiết bị chuyển mạch SW1 và SW2, với giao diện kênh cổng 1 được sử dụng trên cả hai thiết bị chuyển mạch. SW1 sử dụng các cổng G0 / 1, G0 / 2 và G0 / 3 trong kênh. Điều gì sau đây là đúng về cấu hình của SW1 để giúp kênh có thể định tuyến các gói IPv4 một cách chính xác? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Lệnh địa chỉ ip phải có trên giao diện cổng-kênh 1.

b. Lệnh địa chỉ ip phải nằm trên giao diện G0/1 (cổng được đánh số thấp nhất).

c. Giao diện cổng-kênh 1 phải được cấu hình bằng lệnh no switchport.

đ. Giao diện G0/1 phải được cấu hình bằng lệnh routedport.

***6. Thiết kế mạng LAN sử dụng Kênh EtherChannel Lớp 3 giữa hai công tắc SW1 và SW2, với giao diện cổng-kênh 1 được sử dụng trên cả hai công tắc. SW1 sử dụng cổng G0/1 và G0/2 trong kênh. Tuy nhiên, chỉ có giao diện G0/1 được gộp vào kênh và hoạt động. Hãy suy nghĩ về các cài đặt cấu hình trên cổng G0/2 có thể đã tồn tại trước khi thêm G0/2 vào EtherChannel. Câu trả lời nào xác định cài đặt có thể ngăn iOS thêm G0/2 vào EtherChannel Lớp 3? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Một thiết kế mạng LAN sử dụng EtherChannel Lớp 3 giữa hai thiết bị chuyển mạch SW1 và SW2, với giao diện kênh cổng 1 được sử dụng trên cả hai thiết bị chuyển mạch. SW1 sử dụng cổng G0 / 1 và G0 / 2 trong kênh. Tuy nhiên, chỉ có giao diện G0 / 1 được đưa vào kênh và hoạt động. Hãy suy nghĩ về việc cài đặt cấu hình trên cổng G0 / 2 có thể đã tồn tại trước khi thêm G0 / 2 vào EtherChannel. Câu trả lời nào xác định một cài đặt có thể ngăn chặn iOS thêm G0 / 2 vào EtherChannel Lớp 3? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Chi phí STP khác (giá trị chi phí cây bao trùm)

b. Một tốc độ khác (giá trị tốc độ)

c. Một cài đặt mặc định cho cổng tổng đài (switchport)

đ. Một VLAN truy cập khác (vlan truy cập switchport vlan-id)

**XIX. OSPF**

***1. Giao thức định tuyến nào sau đây được coi là sử dụng logic trạng thái liên kết?***

**Giao thức định tuyến nào sau đây được coi là sử dụng logic trạng thái liên kết?**

Một. RIPv1 b. RIPv2 c. EIGRP d. OSPF

***2. Giao thức định tuyến nào sau đây sử dụng chỉ số ít nhất bị ảnh hưởng một phần bởi băng thông liên kết theo mặc định? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Giao thức định tuyến nào sau đây sử dụng số liệu theo mặc định, ít nhất bị ảnh hưởng bởi một phần bởi băng thông liên kết? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. RIPv1 b. RIPv2

c. EIGRP d. OSPF

***3. Giao thức định tuyến bên trong nào sau đây hỗ trợ VLSM? (Chọn ba câu trả lời.)***

**Giao thức định tuyến nội thất nào sau đây hỗ trợ VLSM? (Chọn ba câu trả lời.)**

Một. RIPv1

b. RIPv2

c. EIGRP

đ. OSPF

***4. Hai router sử dụng OSPFv2 đã trở thành láng giềng và trao đổi tất cả các LSA. Do đó , Bộ định tuyến R1 hiện liệt kê một số tuyến đã học OSPF trong bảng định tuyến của nó. Điều nào sau đây mô tả đúng nhất cách R1 sử dụng các LSA đã học gần đây để chọn tuyến IP nào sẽ thêm vào bảng định tuyến IP của nó?***

**Hai bộ định tuyến sử dụng OSPFv2 đã trở thành hàng xóm của nhau và trao đổi tất cả các LSA. Do đó, Định tuyến R1 hiển thị liệt kê một số tuyến đường học được OSPF trong bảng định tuyến của nó. Điều gì sau đây mô tả tốt nhất cách R1 sử dụng các LSA đã học gần đây để chọn bất kỳ IP tuyến nào để bổ sung vào bảng định tuyến IP của nó?**

Một. Mỗi LSA liệt kê một tuyến đường sẽ được sao chép vào bảng định tuyến.

b. Một số LSA liệt kê một tuyến đường có thể được sao chép vào bảng định tuyến.

c. Chạy một số phép toán SPF đối với LSA để tính toán các tuyến đường.

Chạy một số phép toán SPF đối với các LSA để tính toán các tuyến đường.

đ. R1 hoàn toàn không sử dụng LSA khi chọn các tuyến đường cần thêm.

***5. Trạng thái hàng xóm OSPF nào sau đây được mong đợi khi quá trình trao đổi thông tin cấu trúc liên kết hoàn tất giữa hai hàng xóm OSPF?***

**Trạng thái láng giềng OSPF nào sau đây được mong đợi khi quá trình trao đổi thông tin cấu trúc liên kết hoàn tất giữa hai láng giềng OSPF?**

Một. 2 chiều b. Đầy đủ c. Lên/lên d. Cuối cùng

***6. Một công ty có mạng vừa/nhỏ với 15 bộ định tuyến và 40 mạng con và sử dụng OSPFv2. Điều nào sau đây được coi là lợi thế của việc sử dụng thiết kế một khu vực trái ngược với thiết kế nhiều khu vực?***

***Một công ty có mạng vừa / nhỏ với 15 bộ định tuyến và 40 mạng con và sử dụng OSPFv2. Điều gì sau đây được* coi là lợi thế của việc sử dụng thiết kế một khu vực trái ngược với thiết kế nhiều diện tích?**

Một. Nó làm giảm chi phí xử lý trên hầu hết các bộ định tuyến.

b. Thay đổi trạng thái đối với một liên kết có thể không yêu cầu SPF chạy trên tất cả các bộ định tuyến khác.

c. Nó cho phép lập kế hoạch và hoạt động đơn giản hơn.

Nó cho phép lập kế hoạch và hoạt động đơn giản hơn.

đ. Nó cho phép tóm tắt lộ trình, giảm kích thước của bảng định tuyến IP.

***1. Lệnh mạng nào sau đây, sau lệnh router ospf 1, yêu cầu bộ định tuyến này bắt đầu sử dụng OSPF trên các giao diện có địa chỉ IP là 10.1.1.1, 10.1.100.1 và 10.1.120.1?***

**Lệnh mạng nào sau đây, sau lệnh bộ định tuyến ospf 1, yêu cầu bộ định tuyến này bắt đầu sử dụng OSPF trên các giao diện có địa chỉ IP là 10.1.1.1, 10.1.100.1 và 10.1.120.1?**

Một. mạng 10.0.0.0 255.0.0.0 khu vực 0

b. mạng 10.0.0.0 0.255.255.255 khu vực 0

c. mạng 10.0.0.1 0.0.0.255 khu vực 0 d. mạng 10.0.0.1 0.0.255.255 khu vực 0

***2. Lệnh mạng nào sau đây, sau lệnh router ospf 1, yêu cầu router này bắt đầu sử dụng OSPF trên các giao diện có địa chỉ IP là 10.1.1.1, 10.1.100.1 và 10.1.120.1?***

**Lệnh mạng nào sau đây, sau lệnh bộ định tuyến ospf 1, yêu cầu bộ định tuyến này bắt đầu sử dụng OSPF trên các giao diện có địa chỉ IP là 10.1.1.1, 10.1.100.1 và 10.1.120.1?**

Một. mạng 10.1.0.0 0.0.255.255 khu vực 0

b. mạng 10.0.0.0 0.255.255.0 khu vực 0

c. mạng 10.1.1.0 0.x. 1x.0 diện tích 0

đ. mạng 10.1.1.0 255.0.0.0 khu vực 0

đ. mạng 10.0.0.0 255.0.0.0 khu vực 0

***3. Lệnh nào sau đây liệt kê các láng giềng OSPF ngoài giao diện nối tiếp 0/0? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Lệnh nào sau đây liệt kê các hàng xóm bên ngoài giao diện nối tiếp 0/0 của OSPF? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. hiện ip hàng xóm ospf b. hiển thị tóm tắt giao diện ip ospf

c. hiện ip hàng xóm d. hiện giao diện ip e. hiển thị ip ospf hàng xóm nối tiếp 0/0

***4. Một kỹ sư di chuyển từ cấu hình OSPFv2 truyền thống hơn sử dụng các lệnh mạng trong chế độ cấu hình OSPF để thay vào đó sử dụng cấu hình giao diện OSPFv2. Lệnh nào sau đây cấu hình số vùng được gán cho một giao diện trong cấu hình mới này?***

**Một kỹ sư chuyển từ cấu hình OSPFv2 truyền hệ thống hơn là sử dụng các lệnh mạng trong chế độ cấu hình OSPF sang sử dụng cấu hình giao diện OSPFv2. Lệnh nào sau đây là cấu hình số vùng được gán cho giao diện trong cấu hình mới này?**

Một. Lệnh khu vực trong chế độ cấu hình giao diện

b. Lệnh ip ospf trong chế độ cấu hình giao diện

Command ip ospf in config interface mode

c. Lệnh ospf của bộ định tuyến trong chế độ cấu hình giao diện

đ. Lệnh mạng trong chế độ cấu hình giao diện

***5. Cài đặt cấu hình nào sau đây trên bộ định tuyến không ảnh hưởng đến tuyến IPv4 mà bộ định tuyến chọn để thêm vào bảng định tuyến IPv4 khi sử dụng OSPFv2?***

**Cài đặt cấu hình nào sau đây trên bộ định tuyến không ảnh hưởng đến tuyến IPv4 nào mà bộ định tuyến nào được chọn để thêm vào bảng định tuyến IPv4 khi sử dụng OSPFv2?**

Một. băng thông tham chiếu chi phí tự động b. trì hoãn

c. băng thông d. chi phí ip ospf

***6. Cấu hình giao diện OSPF sử dụng lệnh cấu hình ip ospf process-id area area-number. Bạn định cấu hình các cài đặt sau ở chế độ nào khi sử dụng lệnh này?***

**Cấu hình giao diện OSPF bằng cách sử dụng cấu hình cấu hình lệnh ip ospf process-id area area-number. Bạn đã định cấu hình các cài đặt sau khi sử dụng lệnh này ở chế độ nào?**

Một. ID bộ định tuyến được định cấu hình rõ ràng trong chế độ bộ định tuyến.

Định tuyến ID được xác định rõ ràng trong chế độ định tuyến.

b. ID bộ định tuyến được cấu hình rõ ràng trong chế độ giao diện.

c. Số vùng của giao diện được cấu hình trong chế độ bộ định tuyến.

đ. Số vùng của giao diện được cấu hình trong chế độ giao diện. Số vùng của giao diện được định cấu hình ở chế độ giao diện.

***1. Bộ định tuyến R1 và R2, với ID bộ định tuyến 1.1.1.1 và 2.2.2.2, kết nối qua liên kết Ethernet WAN. Nếu sử dụng tất cả các cài đặt OSPF mặc định, nếu liên kết WAN khởi tạo cho cả hai bộ định tuyến cùng một lúc, câu trả lời nào sau đây là đúng? (Chọn hai câu trả lời.)***

Một. Bộ định tuyến R1 sẽ trở thành DR.

b. Bộ định tuyến R1 sẽ tự động phát hiện ra sự tồn tại của bộ định tuyến R2.

Bộ định tuyến R1 sẽ tự động phát hiện sự tồn tại của bộ định tuyến R2.

c. Bộ định tuyến R2 sẽ không phải là DR hay BDR.

đ. Lệnh show ip ospf neighbour của Router R1 sẽ liệt kê R2 với trạng thái “FULL/DR.”

Lệnh hàng xóm show ip ospf của bộ định tuyến R1 sẽ liệt kê R2 với trạng thái “FULL / DR.”

***2. Bộ định tuyến R1 và R2, với ID bộ định tuyến 1.1.1.1 và 2.2.2.2, kết nối qua liên kết Ethernet WAN. Cấu hình sử dụng tất cả các giá trị mặc định, ngoại trừ ưu tiên giao diện R1 là 11 và thay đổi cả hai bộ định tuyến để sử dụng loại mạng OSPF điểm-điểm. Nếu liên kết WAN khởi tạo cho cả hai bộ định tuyến cùng một lúc, câu trả lời nào sau đây là đúng? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Bộ định tuyến R1 và R2, với ID bộ định tuyến 1.1.1.1 và 2.2.2.2, kết nối qua liên kết Ethernet WAN. Nếu sử dụng tất cả cài đặt OSPF mặc định, nếu liên kết khởi động WAN được tạo cho cả hai bộ định tuyến cùng một lúc, câu trả lời nào sau đây là đúng? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Bộ định tuyến R1 sẽ trở thành DR.

b. Bộ định tuyến R1 sẽ tự động phát hiện ra sự tồn tại của bộ định tuyến R2.

Bộ định tuyến R1 sẽ tự động phát hiện sự tồn tại của bộ định tuyến R2.

c. Bộ định tuyến R2 sẽ không phải là DR hay BDR.

Định tuyến R2 sẽ không phải là DR cũng không phải là BDR.

đ. Lệnh show ip ospf neighbour của Router R2 sẽ liệt kê R1 với trạng thái “FULL/DR.”

***3. Theo đầu ra của lệnh, bộ định tuyến R9 liền kề hoàn toàn với bao nhiêu bộ định tuyến trên giao diện Gi0/0 của nó? R9# show ip ospf interface brief Giao diện PID Khu vực Địa chỉ IP/Mặt nạ Chi phí Trạng thái Nbrs F/C Gi0/0 1 0 10.1.1.1/24 1 DROTH 2/5***

**Mỗi lần ra lệnh đầu tiên, có bao nhiêu bộ định tuyến là bộ định tuyến R9 Full Liền kề trên giao diện Gi0 / 0 của nó? R9 # hiển thị giao diện ip ospf rút gọn Giao diện PID Khu vực Địa chỉ IP / trạng thái chi phí mặt nạ Nbrs F/C Gi0 / 0 1 0 10.1.1.1/24 1 DROTH 2/5**

Một. 7 b. 0 c. 5 d. 2

***4. Một kỹ sư kết nối các bộ định tuyến R11 và R12 với cùng một mạng LAN Ethernet và định cấu hình chúng để sử dụng OSPFv2. Câu trả lời nào mô tả sự kết hợp của các cài đặt có thể ngăn cản hai bộ định tuyến trở thành hàng xóm của OSPF? (Chọn hai câu trả lời.)***

**Một kỹ sư kết nối các bộ định tuyến R11 và R12 với cùng một mạng LAN Ethernet và định cấu hình chúng để sử dụng OSPFv2. Câu trả lời nào mô tả sự kết hợp của các cài đặt có thể ngăn hai bộ định tuyến trở thành hàng xóm của OSPF không? (Chọn hai câu trả lời.)**

Một. Giao diện của R11 sử dụng vùng 11 trong khi giao diện của R12 sử dụng vùng 12.

b. Quá trình OSPF của R11 sử dụng tiến trình ID 11 trong khi R12 sử dụng tiến trình ID 12.

c. Giao diện của R11 sử dụng mức ưu tiên OSPF 11 trong khi R12 sử dụng mức ưu tiên OSPF 12.

đ. Giao diện của R11 sử dụng giá trị bộ định thời OSPF Hello là 11 trong khi của R12 sử dụng 12.

***5. Một kỹ sư kết nối các bộ định tuyến R13 và R14 với cùng một mạng LAN Ethernet và định cấu hình chúng để sử dụng OSPFv2. Câu trả lời nào mô tả sự kết hợp của các cài đặt có thể ngăn cản hai bộ định tuyến trở thành hàng xóm của OSPF?***

**Một kỹ sư kết nối các bộ định tuyến R13 và R14 với cùng một mạng LAN Ethernet và định cấu hình chúng để sử dụng OSPFv2. Câu trả lời nào mô tả sự kết hợp của các cài đặt có thể ngăn hai bộ định tuyến trở thành hàng xóm của OSPF không?**

Một. Địa chỉ IP giao diện của cả hai bộ định tuyến nằm trong cùng một mạng con.

b. Quy trình OSPF của cả hai bộ định tuyến đều sử dụng ID quy trình 13.

c. Quá trình OSPF của cả hai bộ định tuyến đều sử dụng ID bộ định tuyến 13.13.13.13.

Tất cả quá trình OSPF của bộ định tuyến đều sử dụng mã định tuyến 13.13.13.13.

đ. Cả hai giao diện của bộ định tuyến đều sử dụng khoảng thời gian chết OSPF là 40.

***6. Bộ định tuyến R15 là một phần hoạt động của mạng sử dụng OSPFv2. Sau đó, một kỹ sư đưa ra lệnh tắt máy trong chế độ cấu hình OSPF trên R15. Điều nào sau đây xảy ra?***

**Định tuyến R15 là một phần hoạt động của mạng sử dụng OSPFv2. Sau đó, một kỹ sư đưa ra lệnh tắt máy trong chế độ cấu hình OSPF trên R15. Hiện tượng nào sau đây xảy ra?**

Một. R15 làm trống bảng định tuyến IP của tất cả các tuyến OSPF nhưng vẫn giữ nguyên LSDB của nó.

b. R15 làm trống LSDB của nó nhưng vẫn duy trì hoạt động của các mối quan hệ hàng xóm OSPF.

c. R15 giữ cho các láng giềng OSPF mở nhưng không chấp nhận các láng giềng OSPF mới.

đ. R15 giữ tất cả cấu hình OSPF nhưng ngừng tất cả các hoạt động OSPF (tuyến, LSDB, hàng xóm).

R15 vẫn giữ nguyên cấu hình OSPF nhưng dừng tất cả các hoạt động của OSPF (các tuyến đường, LSDB, hàng xóm).

**XX: IPV6**

**1. Giải pháp nào sau đây là giải pháp ngắn hạn cho vấn đề cạn kiệt địa chỉ IPv4?**

Một. Phiên bản IP 6 b. IP phiên bản 5

c. NAT/PAT d. ARP

**2. Bộ định tuyến nhận khung Ethernet chứa gói IPv6. Sau đó, bộ định tuyến đưa ra quyết định định tuyến gói ra khỏi một liên kết nối tiếp. Phát biểu nào sau đây là đúng về cách bộ định tuyến chuyển tiếp gói IPv6?**

Một. Bộ định tuyến loại bỏ tiêu đề liên kết dữ liệu Ethernet và đoạn giới thiệu của khung nhận được.

(Bộ định tuyến loại bỏ tiêu đề Ethernet liên kết dữ liệu và đoạn giới thiệu của các khung đã nhận.)

b. Bộ định tuyến đưa ra quyết định chuyển tiếp dựa trên địa chỉ IPv6 nguồn của gói.

c. Bộ định tuyến giữ tiêu đề Ethernet, đóng gói toàn bộ khung bên trong gói IPv 6 mới trước khi gửi nó qua liên kết nối tiếp.

đ. Bộ định tuyến sử dụng bảng định tuyến IPv4 khi chọn nơi chuyển tiếp gói tin .

**3. Từ nào sau đây là từ viết tắt hợp lệ ngắn nhất cho**

**FE80:0000:0000:0100: 0000:0000:0000:0123?**

Một. FE80::100::123 b. FE8::1::123

c. FE80:: 100:0:0:0:123:4567 d. FE80:0:0:100::123

**4. Từ nào sau đây là từ viết tắt hợp lệ ngắn nhất cho**

**2000:0300:0040:0005:6000:0700 :0080:0009?**

Một. 2:3:4:5:6:7 :8:9 b. 2000:300:40:5:6000:700:80:9

c. 2000:300:4:5:6000:700 :8:9 d. 2000:3:4:5:6:7:8:9

**5. Phiên bản nào sau đây là phiên bản không viết tắt của địa chỉ IPv6 2001:DB8::200:28?**

Một. 2001:0DB 8:0000:0000:0000:0000:0200 :0028

b. 2001:0DB8::0200:0028

c. 2001:0DB 8:0:0:0:0:0200 :0028

đ. 2001:0DB 8:0000:0000:0000:0000:200 :0028

**6. Tiền tố nào sau đây là tiền tố của địa chỉ 2000:0000:0000:0005:6000:0700:0080:0009, giả sử mặt nạ là /64?**

Một. 2000:: 5::/ 64

b. 2000:: 5:0:0:0:0 /64

c. 2000:0:0: 5::/ 64

đ. 2000:0:0:5:0:0 :0:0/64

**1. Địa chỉ IPv6 nào sau đây dường như là địa chỉ unicast cục bộ duy nhất, dựa trên một vài chữ số hex đầu tiên của nó?**

***Địa chỉ IPv6 nào sau đây dường như là một địa chỉ unicast cục bộ duy nhất, dựa trên một vài chữ số hex đầu tiên của nó?***

Một. 3123:1:3:5::1

b. FE80::1234:56 FF:FE78:9ABC

c. FDAD:: 1

đ. FF00::5

**2. Địa chỉ IPv6 nào sau đây có vẻ là địa chỉ unicast toàn cầu, dựa trên một vài chữ số hex đầu tiên của nó?**

***Địa chỉ IPv6 nào sau đây được coi là địa chỉ unicast toàn cầu, dựa trên một vài chữ số hex đầu tiên của nó?***

Một. 3123:1:3:5::1

b. FE80::1234:56 FF:FE78:9ABC

c. FDAD:: 1

đ. FF00::5

**3. Khi chia mạng khối địa chỉ IPv6, một kỹ sư đưa ra hình vẽ chia cấu trúc địa chỉ thành ba phần. So sánh khái niệm này với cấu trúc địa chỉ IPv4 gồm ba phần, phần nào của cấu trúc địa chỉ IPv6 giống với phần địa chỉ mạng IPv4 nhất?**

***Khi kết nối mạng với một khối địa chỉ IPv6, một kỹ sư cho thấy một bản vẽ phá vỡ cấu trúc địa chỉ thành ba mảnh. So sánh khái niệm này với cấu trúc địa chỉ IPv4 ba phần, phần nào của cấu trúc địa chỉ IPv6 giống nhất với phần công việc mạng IPv4 của địa chỉ?***

Một. Mạng con b. ID giao diện

c. Mạng

đ. Tiền tố định tuyến toàn cầu

đ. Bộ định tuyến mạng con anycasty

**4. Khi chia mạng khối địa chỉ IPv6, một kỹ sư đưa ra một bản vẽ chia cấu trúc địa chỉ thành ba phần. Giả sử rằng tất cả các mạng con sử dụng cùng độ dài tiền tố, câu trả lời nào sau đây liệt kê tên của trường ở phía bên phải của địa chỉ?**

***Khi kết nối mạng với một khối địa chỉ IPv6, một kỹ sư cho thấy một bản vẽ chia cấu trúc địa chỉ thành ba mảnh. Giả sử rằng tất cả các mạng con sử dụng cùng một độ dài tiền tố, câu trả lời nào sau đây liệt kê tên của các trường ở bên ngoài cùng bên phải của địa chỉ?***

Một. Mạng con b. ID giao diện c. Mạng

đ. Tiền tố định tuyến toàn cầu e. Bộ định tuyến mạng con anycast

**5. Đối với địa chỉ IPv6 FD00:1234: 5678:9ABC:DEF1 :2345:6789:ABCD, phần nào của địa chỉ được coi là ID toàn cục của địa chỉ cục bộ duy nhất?**

***Đối với địa chỉ IPv6 FD00: 1234: 5678: 9ABC: DEF1: 2345: 6789: ABCD, phần nào của địa chỉ được coi là ID chung của bộ địa chỉ duy nhất?***

Một. Không có; địa chỉ này không có ID toàn cầu.

b. 00:1234:5678:9ABC

c. DEF 1:2345:6789:ABCD

đ. 00:1234:5678

đ. FD00

**1. Bộ định tuyến R1 có giao diện có tên Gigabit Ethernet 0/1, có địa chỉ MAC được đặt thành 0200.0001.000A. Lệnh nào sau đây, được thêm vào trong chế độ cấu hình Gigabit Ethernet 0/1 của R1, cung cấp cho giao diện G0/1 của bộ định tuyến này một địa chỉ IPv6 unicast là 2001:1:1:1:1:200: 1:A , với tiền tố / 64 chiều dài?**

***Định tuyến R1 có tên giao diện là Gigabit Ethernet 0/1, có địa chỉ MAC đã được đặt thành 0200.0001.000A. Các lệnh sau đây, được thêm vào trong chế độ cấu hình Gigabit Ethernet 0/1 của R1, cung cấp cho giao diện G0 / 1 của bộ định tuyến này một địa chỉ IPv6 unicast của năm 2001: 1:1:1:1: 200:1: A, with a / 64 chiều dài?***

Một. địa chỉ ipv6 2001:1:1:1:1:200 :1:A/64

b. địa chỉ ipv6 2001:1:1:1:1:200 :1:A/64 eui-64

c. địa chỉ ipv6 2001:1:1:1:1:200 :1:A /64 eui-64

đ. địa chỉ ipv6 2001:1:1:1:1:200 :1:A /64

đ. Không có câu trả lời nào khác là đúng.

**2. Bộ định tuyến R1 có giao diện có tên Gigabit Ethernet 0/1, có địa chỉ MAC đã được đặt thành 5055.4444.3333. Giao diện này đã được cấu hình với địa chỉ ipv6 2000:1:1: 1::/ 64 tiểu ban eui-64. Giao diện này sẽ sử dụng địa chỉ unicast nào?**

***Định tuyến R1 có tên giao diện là Gigabit Ethernet 0/1, địa chỉ MAC đã được đặt thành 5055.4444.3333. Giao diện này đã được cấu hình với địa chỉ ipv6 2000: 1:1: 1 : : / 64 eui-64 command con. Giao diện này sẽ sử dụng địa chỉ unicast nào?***

Một. 2000:1:1:1:52 FF:FE55:4444:3333

b. 2000:1:1:1:5255:44 FF:FE44:3333

c. 2000:1:1:1:5255:4444 :33FF:FE33

đ. 2000:1:1:1:200 :FF:FE00:0

**3. Bộ định tuyến R1 hiện hỗ trợ IPv4, định tuyến các gói vào và ra tất cả các giao diện của nó. Cấu hình của R1 cần được di chuyển để hỗ trợ hoạt động ngăn xếp kép, định tuyến cả IPv4 và IPv6. Nhiệm vụ nào sau đây phải được thực hiện trước khi bộ định tuyến cũng có thể hỗ trợ định tuyến các gói IPv6? (Chọn hai câu trả lời.)**

***Bộ định tuyến R1 hiện hỗ trợ IPv4, định tuyến gói tin vào và ra tất cả các giao diện của nó. Cấu hình của R1 cần được chuyển đổi để hỗ trợ ngăn xếp kép, định tuyến cả IPv4 và IPv6. Nhiệm vụ nào sau đây phải được thực hiện trước khi bộ định tuyến cũng có thể hỗ trợ gói định tuyến IPv6? (Chọn hai câu trả lời.)***

Một. Kích hoạt IPv6 trên mỗi giao diện bằng lệnh phụ giao diện địa chỉ ipv6.

(Bật IPv6 trên mỗi giao diện bằng lệnh con giao diện địa chỉ ipv6.)

b. Bật hỗ trợ cho cả hai phiên bản bằng lệnh toàn cầu phiên bản ip 4 6.

c. Ngoài ra, bật định tuyến IPv6 bằng cách sử dụng lệnh toàn cầu định tuyến ipv6 unicast.

(Bật ra, bật IPv6 trực tuyến bằng cách sử dụng lệnh toàn cầu định tuyến ipv6.)

đ. Di chuyển sang định tuyến ngăn xếp kép bằng cách sử dụng lệnh toàn cầu ngăn xếp kép định tuyến ip.

**4. Bộ định tuyến R1 có giao diện có tên Gigabit Ethernet 0/1, có địa chỉ MAC được đặt thành 0200.0001.000A. Giao diện sau đó được cấu hình với địa chỉ ipv6 2001:1:1:1:200 :FF:FE01:B/64 tiểu ban giao diện; không có lệnh địa chỉ ipv6 nào khác được cấu hình trên giao diện. Câu trả lời nào sau đây liệt kê địa chỉ linklocal được sử dụng trên giao diện?**

***Định tuyến R1 có tên giao diện là Gigabit Ethernet 0/1, có địa chỉ MAC đã được đặt thành 0200.0001.000A. Giao diện sau đó được cấu hình với địa chỉ ipv6 2001: 1:1:1:200:FF:FE01:B / 64 command interface con; no link address ipv6 nào khác đã được cấu hình trên giao diện. Câu trả lời nào sau đây liệt kê bộ địa chỉ cục bộ của các liên kết được sử dụng trên giao diện?***

Một. FE 80:: FF:FE01:A

b. FE 80:: FF:FE01:B

c. FE80:: 200:FF :FE01:A

đ. FE80:: 200:FF :FE01:B

**5. Địa chỉ multicast nào sau đây được định nghĩa là địa chỉ gửi gói tin đến chỉ các bộ định tuyến IPv6 trên liên kết cục bộ?**

***Địa chỉ phát đa hướng nào sau đây được xác định là địa chỉ để gửi các gói ets tới các bộ định tuyến IPv6 trên bộ liên kết cục bộ?***

Một. FF02::1

b. FF02::2

c. FF02::5

đ. FF 02:: Một

**1. Một bộ định tuyến đã được cấu hình bằng lệnh địa chỉ ipv6 2000:1:2:3::1/64 trên giao diện G0/1 của nó như trong hình. Bộ định tuyến cũng tạo một địa chỉ liên kết cục bộ là FE 80:: FF:FE00:1. Giao diện đang hoạt động. Bộ định tuyến sẽ thêm tuyến đường nào sau đây vào bảng định tuyến IPv6 của nó? (Chọn hai câu trả lời.)**

***Một bộ định tuyến đã được cấu hình bằng lệnh ipv6 địa chỉ 2000: 1: 2: 3 :: 1/64 trên giao diện G0 / 1 của nó như trong hình. Bộ định tuyến cũng tạo địa chỉ bộ liên kết cục bộ của FE 80 : : FF: FE00: 1. Giao diện đang hoạt động. Bộ định tuyến sẽ bổ sung những tuyến nào sau đây vào bảng định tuyến IPv6 của nó? (Chọn hai câu trả lời.)***

Một. Lộ trình cho 2000:1:2: 3::/ 64

b. Lộ trình cho FE 80:: FF:FE00:1/64

c. Lộ trình cho 2000:1:2:3::1/128

đ. Lộ trình cho FE 80:: FF:FE00:1/128

**2. Một bộ định tuyến đã được cấu hình với lệnh địa chỉ ipv6 3111:1:1:1::1/64 trên giao diện G0/1 và địa chỉ ipv6 3222:2:2:2::1/64 trên giao diện G0/2 của nó giao diện. Cả hai giao diện đều hoạt động. Bạn muốn thấy tuyến đường nào sau đây trong đầu ra của lệnh show ipv6 routeconnected? (Chọn hai câu trả lời.)**

***Một bộ định tuyến đã được định cấu hình với lệnh ipv6 địa chỉ 3111: 1: 1: 1 :: 1/64 trên giao diện G0 / 1 và địa chỉ ipv6 3222: 2: 2: 2 :: 1/64 trên G0 / 2 of it interface. Cả hai giao diện đều đang hoạt động. Bạn mong đợi bất kỳ tuyến đường nào sau đây sẽ thấy trong đầu ra của lệnh hiển thị kết nối tuyến đường ipv6? (Chọn hai câu trả lời.)***

Một. Lộ trình cho 3111:1:1: 1::/ 64

b. Lộ trình cho 3111:1:1:1::1/64

c. Lộ trình cho 3222:2:2: 2::/ 64

đ. Lộ trình cho 3222:2:2:2::2/128

**3. Một kỹ sư cần thêm một tuyến IPv6 tĩnh cho tiền tố 2000:1:2: 3::/ 64 vào cấu hình của Bộ định tuyến R5, trong hình minh họa ở câu hỏi 1. Câu trả lời nào sau đây cho thấy một tuyến IPv6 tĩnh hợp lệ cho điều đó mạng con, trên Bộ định tuyến R5?**

***Một kỹ sư cần thêm một tĩnh IPv6 trực tuyến cho tiền tố 2000: 1: 2: 3 : : / 64 vào cấu hình của Bộ định tuyến R5, trong hình minh họa với câu hỏi 1. Câu trả lời nào sau đây cho thấy một route IPv6 valid for the network con, on the route R5?***

Một. tuyến ipv6 2000:1:2: 3::/ 64 S0/1/1

b. tuyến ipv6 2000:1:2: 3::/ 64 S0/1/0

c. tuyến ip 2000:1:2: 3::/ 64 S0/1/1

đ. tuyến ip 2000:1:2: 3::/ 64 S0/1/0

**4. Một kỹ sư cần thêm một tuyến IPv6 tĩnh cho tiền tố 2000:1:2: 3::/ 64 vào Bộ định tuyến R5 trong hình minh họa ở câu hỏi 1. Câu trả lời nào sau đây cho thấy một tuyến IPv6 tĩnh hợp lệ cho mạng con đó trên Bộ định tuyến R5?**

***Một kỹ sư cần thêm một tuyến IPv6 tĩnh cho tiền tố 2000: 1: 2: 3 : : / 64 vào Bộ định tuyến R5 trong hình minh họa với câu hỏi 1. Câu trả lời sau đây cho thấy một tuyến IPv6 hợp nhất Validation for that network on R5 R5 route?***

Một. tuyến ipv6 2000:1:2: 3::/ 64 2000:1:2:56::5

b. tuyến ipv6 2000:1:2: 3::/ 64 2000:1:2:56::6

c. tuyến ipv6 2000:1:2: 3::/ 64 FE80::FF:FE00:5

đ. tuyến ipv6 2000:1:2: 3::/ 64 FE80::FF:FE00:6

**5. Kỹ sư gõ lệnh ipv6 route 2001:DB8:8: 8 ::/ 64 2001:DB8:9:9::9 129 trong chế độ cấu hình của Router R1 và nhấn Enter. Sau đó, lệnh show ipv6 route không liệt kê bất kỳ tuyến đường nào cho mạng con 2001:DB8:8: 8::/ 64. Điều nào sau đây có thể khiến tuyến đường không có trong bảng định tuyến IPv6?**

***Một kỹ sư gõ lệnh ipv6 route 2001: DB8: 8: 8 : : / 64 2001: DB8: 9: 9 :: 9 config mode 129in của Router R1 và nhấn Enter. Sau đó, một chương trình ipv6 route com mand không liệt kê bất kỳ tuyến nào cho mạng con 2001: DB8: 8: 8 : : / 64. Điều nào sau đây có thể tạo tuyến không có trong bảng định tuyến IPv6?***

Một. Lệnh nên sử dụng địa chỉ liên kết cục bộ next-hop thay vì địa chỉ unicast toàn cầu.

b. Lệnh thiếu tham số giao diện gửi đi, vì vậy IOS đã từ chối lệnh định tuyến ipv6.

c. Bộ định tuyến không có tuyến nào phù hợp với 2001:DB8:9:9::9.

( Bộ định tuyến không có tuyến nào phù hợp với 2001: DB8: 9: 9 : : 9.)

đ. Một tuyến đường cho 2001:DB 8:8:8::/ 64 với khoảng cách hành chính 110 đã tồn tại.

**6. Đầu ra lệnh hiển thị hai tuyến đường từ đầu ra dài hơn của lệnh hiển thị tuyến đường ipv6. Câu trả lời nào là đúng về đầu ra? (Chọn hai câu trả lời.)**

***Đầu lệnh hiển thị hai tuyến đường từ đầu ra dài hơn lệnh hiển thị tuyến đường ipv6. Câu trả lời nào là đúng về đầu ra? (Chọn hai câu trả lời.)***

R1# hiển thị tuyến ipv6 tĩnh

! Truyền thuyết bị bỏ qua cho ngắn gọn

S 2001:DB 8:2:2::/ 64 [1/0]

qua 2001:DB8:4:4::4

S : :/0 [1/0]

qua Serial0/0/1, kết nối trực tiếp

Một. Tuyến đường đến : :/0 được thêm vào do lệnh toàn cầu tuyến đường ipv6.

(Tuyến đường đến : : / 0 được thêm vào lệnh ipv6 toàn tuyến đường.)

b. Khoảng cách hành chính của tuyến đường tới 2001:DB 8:2:2::/ 64 là 1.

( Khoảng cách hành chính của tuyến đường đến năm 2001: DB8: 2: 2 : : / 64 là 1.)

c. Tuyến đường đến : :/0 được thêm vào do tiểu ban giao diện địa chỉ ipv6.

đ. Tuyến đến 2001:DB 8:2:2::/ 64 được thêm vào do giao thức định tuyến IPv6.

**7. PC1, PC2 và Bộ định tuyến R1 đều kết nối với cùng một mạng con VLAN và IPv6. PC1 muốn gửi gói IPv6 đầu tiên của nó tới PC2. Giao thức hoặc thông báo nào PC1 sẽ sử dụng để khám phá địa chỉ MAC mà PC1 sẽ gửi khung Ethernet đóng gói gói IPv6 này?**

***PC1, PC2 và Bộ định tuyến R1 đều kết nối với cùng một mạng VLAN và IPv6. PC1 muốn gửi gói IPv6 đầu tiên đến PC2. PC1 sẽ sử dụng giao thức hoặc thông báo nào để phát hiện ra địa chỉ MAC mà PC1 sẽ gửi các khung Ethernet đóng gói gói IPv6 này đến?***

Một. ARP

b. NDP NS

c. NDP RS

đ. SLAAC

**8. Bộ định tuyến cung cấp thông tin nào sau đây trong bản tin NDP Router Advertisement (RA)? (Chọn hai câu trả lời.)**

***Bộ định tuyến cung cấp phần thông tin nào sau đây trong thông báo Quảng cáo bộ định tuyến NDP (RA)? (Chọn hai câu trả lời.)***

Một. Địa chỉ IPv6 của bộ định tuyến

b. Tên máy chủ của bộ định tuyến

c. (Các) tiền tố IPv6 trên liên kết

đ. Địa chỉ IPv6 của máy chủ DHCP

**XXI. MẠNG LAN KHÔNG DÂY**

**1. Ethernet có dây và Wi-Fi lần lượt dựa trên hai tiêu chuẩn IEEE nào?**

***Ethernet có dây và Wi-Fi tương ứng dựa trên hai tiêu chuẩn IEEE nào không?***

Một. 802.1, 802.3

b. 802.3, 802.1

c. 802.3, 802.11

đ. 802.11, 802.3

**2. Các thiết bị sử dụng mạng LAN không dây phải hoạt động ở chế độ nào sau đây?**

***Các thiết bị sử dụng mạng LAN không dây phải hoạt động ở chế độ nào sau đây?***

Một. Truy cập vòng tròn

b. bán song công

c. song công hoàn toàn

đ. Không có câu trả lời nào trong số này

**3. Một điểm truy cập được thiết lập để phủ sóng không dây trong văn phòng. Điều nào sau đây là thuật ngữ 802.11 chính xác cho mạng độc lập kết quả?**

***Một điểm truy cập được thiết lập để cung cấp vùng phủ sóng không dây trong văn phòng. Điều gì trong số thấp hơn là thuật ngữ 802.11 chính xác cho kết quả mạng độc lập?***

*Một. BSA*

b. BSD

c. BSS

đ. IBSS

**4. Cái nào sau đây được sử dụng để xác định duy nhất một AP và bộ dịch vụ cơ bản mà nó duy trì với các máy khách không dây được liên kết?**

***Điều gì sau đây được sử dụng để xác định duy nhất một AP và bộ dịch vụ cơ bản mà nó duy trì với các máy khách không dây liên quan của nó?***

Một. SSID b. BSSID

c. Địa chỉ MAC Ethernet d. Đài phát thanh địa chỉ MAC

**5. Cái nào sau đây có thể được sử dụng để cung cấp kết nối không dây cho thiết bị không dây?**

***Điều nào sau đây có thể được sử dụng để cung cấp kết nối không dây với thiết bị không có dây?***

Một. bộ lặp không dây

b. cầu nhóm làm việc

c. cầu trong suốt

đ. cầu thích ứng

**6. Cái nào sau đây không cần thiết trong mạng lưới ngoài trời của Cisco?**

***Điều gì sau đây không cần thiết trong mạng lưới ngoài trời của Cisco?***

Một. Một chức năng BSS b. Cáp Ethernet đến từng AP

c. Cầu nối nhóm làm việc d. Một mạng lưới backhaul

**7. Dải tần nào sau đây thường được sử dụng cho Wi-Fi?**

***Dải tần nào sau đây là dải tần thường được sử dụng cho Wi-Fi?***

Một. 2,5 KHz

b. 2,5 MHz

c. 5MHz

đ. 2,5 GHz

đ. 5GHz

**8. Kênh nào sau đây được coi là kênh không chồng chéo?**

***Những kênh nào sau đây được coi là kênh không đổi?***

Một. Các kênh 1, 2 và 3 trong băng tần 2,4 GHz

b. Các kênh 1, 5 và 10 trong băng tần 2,4 GHz

c. Các kênh 1, 6 và 11 trong băng tần 2,4 GHz

đ. Các kênh 40, 44 và 48 trong băng tần 5 GHz

**1. Thuật ngữ nào sau đây mô tả đúng nhất điểm truy cập không dây của Cisco hoạt động độc lập, độc lập?**

***Thuật ngữ nào sau đây mô tả chính xác nhất một điểm truy cập không dây của Cisco hoạt động độc lập, độc lập?***

Một. Autonomous AP (AP tự trị)

b. AP độc lập

c. AP nhẹ

đ. AP nhúng

**2. Các AP dựa trên đám mây của Cisco Meraki được mô tả chính xác nhất theo một trong những điều sau đây** **các câu lệnh?**

***AP dựa trên đám mây của Cisco Meraki được mô tả chính xác nhất bằng câu nào sau đây?***

Một. Các AP tự trị đã tham gia vào một WLC

b. Các AP tự trị được quản lý tập trung (Các AP tự trị được quản lý tập trung)

c. Các AP hạng nhẹ đã kết nối với WLC

đ. Các AP nhẹ được quản lý tập trung

**3. Một điểm truy cập nhẹ được cho là tham gia vào một trong những kiến ​​trúc sau?**

***Một điểm truy cập nhẹ được cho là tham gia vào kiến ​​trúc nào sau đây?***

Một. ánh sáng-MAC

b. Đường hầm-MAC

c. Tách-MAC

đ. MAC lớn

**4. Làm thế nào để một điểm truy cập hạng nhẹ giao tiếp với bộ điều khiển mạng LAN không dây?**

***Làm thế nào để một điểm truy cập nhẹ giao tiếp với bộ điều khiển mạng LAN không dây?***

Một. Thông qua một đường hầm IPsec

b. Thông qua một đường hầm CAPWAP

c. Thông qua một đường hầm GRE

đ. Trực tiếp trên Lớp 2

**5. Điều nào sau đây không cần thiết đối với một AP nhẹ ở chế độ cục bộ mặc định để có thể hỗ trợ ba SSID được liên kết với ba VLAN?**

***Điều gì sau đây là không cần thiết để một AP nhẹ ở chế độ cục bộ mặc định có thể hỗ trợ ba SSID được liên kết với ba VLAN?***

Một. Một liên kết trung kế mang ba VLAN (Một liên kết trung kế mang ba VLAN)

b. Một liên kết truy cập được liên kết với một Vlan duy nhất

c. Một WLC được kết nối với ba Vlan

đ. Đường hầm CAPWAP đến WLC

**6. Mô hình triển khai WLC nào sau đây là tốt nhất cho một doanh nghiệp lớn với khoảng 3000 AP hạng nhẹ?**

***Mô hình phát triển WLC nào sau đây sẽ phù hợp nhất cho một giải thưởng lớn với khoảng 3000 AP nhẹ?***

Một. Cisco Mobility Express b. nhúng

c. Thống nhất d. dựa trên đám mây

**7. Nếu một AP hạng nhẹ cung cấp ít nhất một BSS cho các máy khách không dây, thì nó sử dụng một trong những chế độ nào sau đây?**

***Nếu một AP nhẹ cung cấp ít nhất một BSS cho các máy khách không dây, thì nó sẽ sử dụng một trong những chế độ thấp nhất?***

Một. Địa phương b. Bình thường

c. Màn hình

đ. Khách hàng

**8. Về các chế độ AP nhẹ, điều nào sau đây là đúng?**

***Về các chế độ AP nhẹ, những điều sau đây có đúng không?***

Một. Một AP có thể hoạt động ở nhiều chế độ cùng một lúc.

b. Một AP chỉ có một chế độ hoạt động khả thi.

c. Chế độ Run là chế độ mặc định.

đ. Chế độ SE-Connect được sử dụng để phân tích phổ.

( Chế độ SE-Connect được sử dụng để phân tích phổ biến.)

**1. Thành phần nào sau đây là cần thiết của kết nối không dây an toàn? (Chọn tất cả các áp dụng.)**

***Thành phần nào sau đây là thành phần cần thiết của kết nối không dây an toàn? (Chọn tất cả các ứng dụng.)***

Một. Mã hóa b. MIC

c. Xác thực d. Tất cả những câu trả lời này là chính xác.

**2. Cái nào sau đây được sử dụng để bảo vệ tính toàn vẹn của dữ liệu trong khung không dây?**

***Cách nào sau đây được sử dụng để bảo vệ tính toàn vẹn của dữ liệu trong khung không dây?***

Một. WIPS b. WEP

c. MIC d. EAP

**3. Phương thức mã hóa không dây nào sau đây được phát hiện là dễ bị tổn thương và không được khuyến nghị sử dụng?**

***Phương pháp mã hóa không dây nào sau đây được phát hiện là dễ bị tấn công và không được khuyến khích sử dụng?***

Một. AES b. WPA

c. EAP d. WEP

**4. Cái nào sau đây được sử dụng làm khung xác thực khi 802.1x được sử dụng trên mạng WLAN?**

***Cái nào sau đây được sử dụng để làm khung xác thực khi 802.1x được sử dụng trên mạng WLAN?***

Một. Mở xác thực b. WEP

c. EAP d. WPA

**5. Giả sử bạn muốn chọn một phương pháp để bảo vệ tính riêng tư và tính toàn vẹn của dữ liệu không dây. Bạn nên tránh một trong những phương pháp nào sau đây vì nó không được dùng nữa?**

***Giả sử bạn muốn chọn một phương pháp để bảo vệ tính riêng tư và tính toàn vẹn của dữ liệu không dây. Bạn nên tránh một trong các phương pháp sau vì phương pháp này không còn được sử dụng nữa?***

Một. TKIP b. CCMP

c. GCMP d. EAP

**6. Phương pháp mã hóa và toàn vẹn dữ liệu nào sau đây được sử dụng bởi WPA2?**

***Phương pháp toàn vẹn và mã hóa dữ liệu nào được sử dụng bởi WPA2?***

Một. WEP b. TKIP

c. ĐCSTQ d. WPA

**7. Liên minh Wi-Fi cung cấp chứng nhận nào sau đây cho các thiết bị không dây thực hiện đúng các tiêu chuẩn bảo mật? (Chọn tất cả các áp dụng.)**

***Wi-Fi Alliance cung cấp chứng chỉ nào sau đây cho các thiết bị không dây thực hiện đúng các tiêu chuẩn bảo mật? (Chọn tất cả các ứng dụng.)***

Một. WEP b. WPA2

c. 802.11 d. AES

**8. Khóa chia sẻ trước được sử dụng trong cấu hình bảo mật không dây nào sau đây? (Chọn tất cả các áp dụng.)**

***Chìa khóa chia sẻ trước được sử dụng trong cấu hình bảo mật không dây nào sau đây? (Chọn tất cả các ứng dụng.)***

Một. Chế độ cá nhân WPA2 b. Chế độ doanh nghiệp WPA2

c. Chế độ cá nhân WPA3 d. Chế độ doanh nghiệp WPA3

**1. Giả sử bạn cần kết nối một AP nhẹ với mạng. Loại liên kết nào sau đây là cần thiết?**

***Giả sử bạn cần kết nối một AP nhẹ vào mạng. Loại liên kết nào của việc theo dõi sẽ cần thiết?***

Một. Chế độ truy cập liên kết b. Liên kết chế độ trung kế

c. Liên kết chế độ LAG d. EtherLiên kết kênh

**2. Một AP tự trị sẽ được cấu hình để hỗ trợ ba mạng WLAN tương ứng với ba VLAN. AP sẽ kết nối với mạng qua cái nào sau đây?**

***Một người quản lý AP sẽ được cấu hình để hỗ trợ ba mạng WLAN tương thích với ba VLAN. AP will connect with any network through the network after here?***

Một. Chế độ truy cập liên kết b. Liên kết chế độ trung kế

c. Liên kết chế độ LAG d. EtherLiên kết kênh

**3. Giả sử bạn muốn kết nối với WLC để định cấu hình mạng WLAN mới trên đó. Phương pháp nào sau đây là hợp lệ để sử dụng?**

***Giả sử bạn muốn kết nối với một WLC để cấu hình một mạng WLAN mới trên đó. Phương pháp nào sau đây là hợp lệ để sử dụng?***

Một. SSH b. HTTPS

c. HTTP d. Tất cả những câu trả lời này là chính xác.

**4. Điều nào sau đây mô tả chính xác liên kết logic duy nhất được hình thành bằng cách gộp tất cả các cổng hệ thống phân phối của bộ điều khiển lại với nhau?**

***Câu nào sau đây mô tả chính xác liên kết logic duy nhất được cấu hình thành bằng cách kết hợp tất cả các cổng hệ thống phân phối của bộ điều khiển lại với nhau?***

Một. PHY b. DSP

c. TRỄ D. GEC

**5. Giao diện bộ điều khiển nào sau đây ánh xạ mạng WLAN thành VLAN?**

***Giao diện điều khiển nào sau đây ánh xạ một mạng WLAN tới một VLAN?***

Một. Giao diện cầu nối b. Giao diện ảo

c. Giao diện WLAN d. giao diện động

**6. Hai thứ nào sau đây được liên kết với nhau khi một mạng WLAN mới được tạo?**

***Hai điều nào sau đây được liên kết với nhau khi mạng WLAN mới được tạo?***

Một. VLAN b. AP

c. Giao diện điều khiển d. SSID

**7. Số mạng WLAN tối đa mà bạn có thể định cấu hình trên bộ điều khiển không dây của Cisco là bao nhiêu?**

***Số lượng mạng WLAN tối đa mà bạn có thể cấu hình trên bộ điều khiển không dây Cisco là bao nhiêu?***

Một. 8 b. 16 c. 512 d. 1024

**8. Tham số nào sau đây là cần thiết khi tạo mạng WLAN mới bằng GUI của bộ điều khiển? (Chọn tất cả các áp dụng.)**

***Tham số nào sau đây là cần thiết khi tạo một mạng WLAN mới với bộ điều khiển GUI? (Chọn tất cả các ứng dụng.)***

Một. SSID

b. Số VLAN c. giao diện

đ. BSSID e. mạng con IP